ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ NỘP HỌC PHÍ HK HÈ 2021-2022
ĐHCQ CHUẨN - ĐHCQ CLC TT23

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1	15021948	Nguyễn Mạnh Linh	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
2	16020249	Đào Xuân Lộc	0	4,200,000	4,200,000	4,200,000	0
3	16020571	Nguyễn Việt Hoàng	0	3,345,000	3,345,000	3,345,000	0
4	16021273	Phạm Tuấn Dũng	0	630,000	630,000	630,000	0
5	16021387	Phạm Huy Hoàng	0	8,000,000	8,000,000	8,000,000	0
6	16021466	Mai Huy Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
7	16021636	Phạm Văn Quyến	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
8	16021914	Phạm Đăng Chung	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
9	16022222	Trần Ngọc Tân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
10	16022321	Lê Công Chính	0	630,000	630,000	630,000	0
11	16022442	Hà Ngọc Linh	0	945,000	945,000	945,000	0
12	17020163	Dương Tiến Trung	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
13	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	0	945,000	945,000	1,890,000	-945,000
14	17020578	Nguyễn Hữu Nam Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
15	17020590	Trần Đăng Anh	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
16	17020616	Nguyễn Duy Chương	0	3,345,000	3,345,000	3,345,000	0
17	17020617	Kiều Chí Công	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
18	17020726	Phan Công Hậu	0	945,000	945,000	945,000	0
19	17020728	Cao Văn Hiền	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
20	17020749	Nguyễn Trung Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
21	17020757	Lưu Tiến Hoan	0	945,000	945,000	945,000	0
22	17020806	Nguyễn Ngọc Huyên	0	945,000	945,000	945,000	0
23	17020894	Lê Sỹ Minh	0	4,145,000	4,145,000	4,145,000	0
24	17020909	Đào Duy Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
25	17021024	Nguyễn Trần Phương Thảo	0	945,000	945,000	945,000	0
26	17021047	Nguyễn Đức Thịnh	0	945,000	945,000	945,000	0
27	17021192	Nguyễn Đức Hùng	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
28	17021255	Nguyễn Minh Hoàng	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000	0
29	17021339	Nguyễn Quý Thịnh	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000	0
30	17021442	Nguyễn Đăng Thành	0	945,000	945,000	945,000	0
31	18020005	Nguyễn Thanh Bình	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
32	18020011	Nguyễn Minh Đức	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
33	18020017	Trần Mạnh Hiếu	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000	0
34	18020024	Vũ Trần Quang Huy	0	7,000,000	7,000,000	7,000,000	0
35	18020036	Lê Đình Long	0	945,000	945,000	945,000	0
36	18020052	Nguyễn Đức Thành	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
37	18020070	Trịnh Tuấn Hùng	0	945,000	945,000	945,000	0
38	18020104	Đoàn Đình An	0	12,600,000	12,600,000	12,600,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
39	18020141	Đèo Mai Thái Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
40	18020144	Lưu Tuấn Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
41	18020163	Đào Ngọc Việt Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
42	18020164	Phạm Thế Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
43	18020175	Nguyễn Việt Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
44	18020179	Trần Thị Hồng ánh	0	630,000	630,000	630,000	0
45	18020184	Nguyễn Hồ Bắc	0	3,345,000	3,345,000	3,345,000	0
46	18020201	Nguyễn Thị Thanh Bảo	0	945,000	945,000	945,000	0
47	18020207	Đào Việt Bích	0	945,000	945,000	945,000	0
48	18020208	Lê Long Biên	0	630,000	630,000	630,000	0
49	18020238	Nguyễn Đức Chung	0	630,000	630,000	630,000	0
50	18020254	Dương Quốc Cường	0	945,000	945,000	945,000	0
51	18020259	Nguyễn Kiên Cường	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
52	18020269	Phạm Đăng Đang	0	945,000	945,000	945,000	0
53	18020271	Hà Xuân Đăng	0	945,000	945,000	945,000	0
54	18020306	Lê Ngọc Đình	0	945,000	945,000	945,000	0
55	18020308	Vũ Văn Định	0	945,000	945,000	945,000	0
56	18020329	Vũ Minh Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
57	18020332	Phan Đặng Minh Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
58	18020377	Hoàng Trung Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
59	18020379	Phạm Trọng Dũng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
60	18020384	Trần Quốc Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
61	18020389	Nguyễn Hải Dương	0	945,000	945,000	945,000	0
62	18020390	Nguyễn Đình Dương	0	630,000	630,000	630,000	0
63	18020394	Đinh Tiến Dương	0	945,000	945,000	945,000	0
64	18020399	Bùi Xuân Dương	0	945,000	945,000	945,000	0
65	18020407	Lý Văn Đương	0	945,000	945,000	945,000	0
66	18020427	Nguyễn Hoàng Giang	0	945,000	945,000	945,000	0
67	18020447	Nguyễn Trọng Hải	0	945,000	945,000	945,000	0
68	18020449	Trương Ngọc Hải	0	630,000	630,000	630,000	0
69	18020477	Trần Nguyên Hiệp	0	945,000	945,000	945,000	0
70	18020479	Nguyễn Duy Hiếu	0	3,345,000	3,345,000	3,345,000	0
71	18020481	Nguyễn Minh Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
72	18020490	Nguyễn Văn Hiếu	-9,500	1,575,000	1,565,500	1,566,000	-500
73	18020495	Trần Minh Hiếu	0	4,900,000	4,900,000	4,900,000	0
74	18020497	Đỗ Minh Hiếu	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
75	18020505	Trần Quang Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
76	18020509	Nguyễn Trung Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
77	18020511	Đặng Văn Hiếu	0	630,000	630,000	630,000	0
78	18020514	Đỗ Đông Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
79	18020521	Vũ Đình Hiệu	0	945,000	945,000	945,000	0
80	18020540	Trần Quốc Hoàn	0	945,000	945,000	945,000	0
81	18020541	Đặng Minh Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
82	18020547	Võ Việt Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
83	18020549	Trương Việt Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
84	18020550	Nguyễn Minh Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
85	18020556	Dương Minh Hoàng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
86	18020560	Lê Việt Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
87	18020562	Phan Nho Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
88	18020565	Đào Huy Hoàng	-125,000	4,900,000	4,775,000	4,775,000	0
89	18020574	Nguyễn Lê Việt Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
90	18020578	Nguyễn Duy Huân	0	945,000	945,000	945,000	0
91	18020580	Nguyễn Nhân Huấn	0	630,000	630,000	630,000	0
92	18020584	Phạm Thanh Hùng	0	945,000	945,000	945,000	0
93	18020600	Nguyễn Mạnh Hùng	0	945,000	945,000	945,000	0
94	18020623	Vũ Thị Thu Hương	0	945,000	945,000	945,000	0
95	18020626	Nguyễn Chính Hữu	0	945,000	945,000	945,000	0
96	18020635	Vũ Quang Huy	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000	0
97	18020639	Vũ Quang Huy	0	2,800,000	2,800,000	2,800,000	0
98	18020640	Nguyễn Quốc Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
99	18020650	Ngô Quang Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
100	18020676	Vương Nhĩ Khang	0	945,000	945,000	945,000	0
101	18020679	Phạm Trọng Khang	0	945,000	945,000	945,000	0
102	18020682	Nguyễn Duy Khánh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
103	18020703	Nguyễn Tiến Khánh	0	945,000	945,000	945,000	0
104	18020705	Trần Ngọc Khánh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
105	18020708	Lê Đình Khánh	0	945,000	945,000	945,000	0
106	18020709	Nguyễn Quốc Khánh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
107	18020713	Phạm Minh Khiêm	0	945,000	945,000	945,000	0
108	18020728	Hứa Văn Khuyết	0	945,000	945,000	945,000	0
109	18020739	Lê Tuấn Kiệt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
110	18020746	Hoàng Xuân Lâm	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
111	18020760	Nguyễn Quang Linh	0	945,000	945,000	945,000	0
112	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000	0
113	18020764	Phạm Quang Linh	0	945,000	945,000	945,000	0
114	18020766	Nguyễn Duy Linh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
115	18020767	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
116	18020769	Phạm Thị Linh	0	945,000	945,000	945,000	0
117	18020771	Vũ Việt Linh	0	945,000	945,000	945,000	0
118	18020774	Lê Đình Linh	0	5,600,000	5,600,000	5,600,000	0
119	18020786	Lê Văn Lợi	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
120	18020794	Nguyễn Thành Long	0	945,000	945,000	945,000	0
121	18020798	Hoàng Hải Long	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
122	18020813	Vũ Thành Long	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
123	18020814	Đinh Hải Long	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
124	18020816	Trịnh Đức Long	0	630,000	630,000	630,000	0
125	18020817	Nguyễn Lê Long	0	945,000	945,000	945,000	0
126	18020819	Phùng Trọng Long	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
127	18020827	Lê Kim Tuấn Long	-18,000	945,000	927,000	927,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
128	18020839	Phạm Thế Long	0	945,000	945,000	945,000	0
129	18020847	Phạm Văn Long	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
130	18020851	Lê Đăng Hoàng Long	0	945,000	945,000	945,000	0
131	18020854	Cao Nguyên Long	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
132	18020856	Trần Thanh Long	0	945,000	945,000	945,000	0
133	18020886	Lê Đức Mạnh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
134	18020891	Lưu Bá Ngọc Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
135	18020894	Nguyễn Ngọc Minh	0	4,200,000	4,200,000	4,200,000	0
136	18020898	Đỗ Đăng Minh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
137	18020900	Lương Tuấn Minh	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0
138	18020905	Nguyễn Quang Minh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
139	18020917	Lê Thị Mơ	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
140	18020937	Nguyễn Thành Nam	0	630,000	630,000	630,000	0
141	18020950	Lê Huy Ngọ	0	2,800,000	2,800,000	2,800,000	0
142	18020955	Dương Minh Ngọc	0	945,000	945,000	945,000	0
143	18020993	Lê Tiến Phát	0	945,000	945,000	945,000	0
144	18020997	Phạm Trung Phong	0	945,000	945,000	945,000	0
145	18021005	Mạc Tất Phú	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
146	18021031	Nguyễn Anh Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
147	18021065	Lê Minh Quyền	0	2,800,000	2,800,000	2,800,000	0
148	18021066	Nguyễn Duy Quyền	0	945,000	945,000	945,000	0
149	18021072	Lê Thanh Sang	0	2,800,000	2,800,000	2,800,000	0
150	18021093	Chu Ngọc Sơn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
151	18021111	Nguyễn Đức Tài	0	945,000	945,000	945,000	0
152	18021116	Nguyễn Văn Tâm	0	945,000	945,000	945,000	0
153	18021117	Bùi Linh Tâm	0	945,000	945,000	945,000	0
154	18021119	Đỗ Minh Tân	0	945,000	945,000	945,000	0
155	18021120	Phạm Như Thiên Tân	0	945,000	945,000	945,000	0
156	18021125	Phan Hoàng Tạo	0	945,000	945,000	945,000	0
157	18021127	Chung Trần Thạch	0	945,000	945,000	945,000	0
158	18021131	Hoàng Ngọc Thái	0	630,000	630,000	630,000	0
159	18021153	Mai Tất Thắng	0	945,000	945,000	945,000	0
160	18021158	Nguyễn Văn Thắng	0	945,000	945,000	945,000	0
161	18021163	Nguyễn Phạm Quang Thắng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
162	18021171	Đoàn Văn Thành	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
163	18021179	Nguyễn Duy Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
164	18021180	Nguyễn Tiến Thành	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
165	18021181	Bùi Quang Thành	0	945,000	945,000	945,000	0
166	18021183	Ngô Đức Thành	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
167	18021185	Nguyễn Hữu Thành	0	945,000	945,000	945,000	0
168	18021203	Ngô Văn Thế	0	945,000	945,000	945,000	0
169	18021223	Lê Canh Thìn	0	945,000	945,000	945,000	0
170	18021241	Đoàn Xuân Thu	0	945,000	945,000	945,000	0
171	18021247	Nguyễn Quang Thuấn	0	630,000	630,000	630,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
172	18021280	Nguyễn Văn Toàn	0	945,000	945,000	945,000	0
173	18021287	Nguyễn Khánh Toàn	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
174	18021288	Nguyễn Song Toàn	0	945,000	945,000	945,000	0
175	18021289	Trịnh Văn Toản	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
176	18021295	Lê Thu Trang	0	945,000	945,000	945,000	0
177	18021319	Đinh Thành Trung	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000	0
178	18021330	Lưu Quang Trung	0	945,000	945,000	945,000	0
179	18021333	Nguyễn Đam Trường	0	630,000	630,000	630,000	0
180	18021344	Phạm Xuân Trường	0	630,000	630,000	630,000	0
181	18021348	Nguyễn Hoàng Tú	-40,000	1,890,000	1,850,000	1,850,000	0
182	18021356	Phí Văn Tuân	0	945,000	945,000	945,000	0
183	18021366	Nguyễn Anh Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
184	18021380	Lê Đức Anh Tuấn	0	945,000	945,000	945,000	0
185	18021382	Trịnh Anh Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
186	18021386	Lê Ngọc Tùng	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
187	18021394	Trần Duy Tùng	0	630,000	630,000	630,000	0
188	18021397	Nguyễn Văn Tùng	0	2,800,000	2,800,000	2,800,000	0
189	18021405	Hoàng Thanh Tùng	0	945,000	945,000	945,000	0
190	18021407	Đào Đức Tùng	0	945,000	945,000	945,000	0
191	18021413	Đỗ Thu Uyên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
192	18021419	Nguyễn Hoàng Việt	0	945,000	945,000	945,000	0
193	18021430	Tống Thịnh Vinh	0	630,000	630,000	630,000	0
194	18021433	Phạm Dương Vũ	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000	0
195	18021435	Nguyễn Hoàng Vũ	0	630,000	630,000	630,000	0
196	18021438	Nguyễn Hữu Vũ	0	945,000	945,000	945,000	0
197	18021442	Phạm Trường Vũ	0	945,000	945,000	945,000	0
198	18021446	Lưu Văn Vương	0	945,000	945,000	945,000	0
199	18021448	Vũ Văn Vỹ	0	630,000	630,000	630,000	0
200	18021449	Nguyễn Quang Vỹ	0	945,000	945,000	945,000	0
201	19020001	Nguyễn Bá Thành Bắc	0	945,000	945,000	945,000	0
202	19020002	Nguyễn Văn Chiến	0	945,000	945,000	945,000	0
203	19020004	Nguyễn Anh Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
204	19020005	Hoàng Gia Anh Đức	0	630,000	630,000	630,000	0
205	19020007	Nguyễn Trần Anh Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
206	19020010	Nguyễn Văn Hoàn	0	945,000	945,000	945,000	0
207	19020011	Nguyễn Quang Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
208	19020013	Nguyễn Quang Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
209	19020015	Lương Hải Long	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
210	19020016	Trần Hữu Đức Mạnh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
211	19020019	Nguyễn Minh Quân	0	945,000	945,000	945,000	0
212	19020020	Lê Vũ Quang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
213	19020021	Nguyễn Phú Quốc	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
214	19020024	Phạm Văn Trọng	0	945,000	945,000	945,000	0
215	19020028	Dương Văn Minh	0	630,000	630,000	630,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
216	19020031	Lê Hoàng Anh	220	1,260,000	1,260,220	1,260,000	220
217	19020032	Trần Công Việt An	0	945,000	945,000	945,000	0
218	19020034	Trần Minh Hoàng	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
219	19020035	Cao Nguyễn Hùng	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
220	19020038	Phạm Anh Cường	0	945,000	945,000	945,000	0
221	19020039	Lương Duy Đạt	0	945,000	945,000	945,000	0
222	19020040	Nguyễn Tiến Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
223	19020041	Cao Đức Anh Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
224	19020042	Cao Thanh Hải	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
225	19020043	Nguyễn Minh Hiển	0	945,000	945,000	945,000	0
226	19020047	Ngô Ngọc Huyền	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
227	19020048	Nguyễn Thanh Huyền	0	945,000	945,000	945,000	0
228	19020050	Nguyễn Văn Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
229	19020051	Phạm Trung Nghĩa	-530	1,890,000	1,889,470	1,890,000	-530
230	19020052	Hoàng Việt Phương	0	945,000	945,000	945,000	0
231	19020053	Đồng Vũ Hạnh Thảo	0	945,000	945,000	945,000	0
232	19020054	Bùi Chí Trung	0	945,000	945,000	945,000	0
233	19020055	Cao Hoàng Tùng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
234	19020056	Lê Huy Vũ	-780	1,890,000	1,889,220	1,889,220	0
235	19020057	Vũ Chí Dũng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
236	19020070	Tạ Minh Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
237	19020071	Thân Hoàng Đăng	0	630,000	630,000	630,000	0
238	19020074	Ngô Đức Anh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
239	19020075	Nguyễn Đình Tuấn Anh	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0
240	19020076	Đỗ Hồng Hà	0	945,000	945,000	945,000	0
241	19020078	Đặng TrungKiên	0	945,000	945,000	945,000	0
242	19020079	Nguyễn Vũ Hải Long	0	945,000	945,000	945,000	0
243	19020081	Nguyễn Quang Minh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
244	19020082	Nguyễn Quốc Nhật	0	945,000	945,000	945,000	0
245	19020083	Phạm Bảo Phúc	0	945,000	945,000	945,000	0
246	19020084	Trịnh Ngọc Tâm	0	945,000	945,000	945,000	0
247	19020085	Vũ Đức Thành	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
248	19020088	Nguyễn Tiến Hùng	0	630,000	630,000	630,000	0
249	19020100	Bùi Danh Hưng	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
250	19020107	Khuất Bảo Kiên	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
251	19020113	Nguyễn Bảo Minh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
252	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	0	4,000,000	4,000,000	4,000,000	0
253	19020151	Nguyễn Văn Dôn	0	945,000	945,000	945,000	0
254	19020152	Hà Trung Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
255	19020153	Nông Lương Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
256	19020166	Hoàng Văn Lương	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
257	19020171	Vi Quốc Thiện	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
258	19020172	Lữ Thị Thùy Linh	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
259	19020177	Nguyễn Thị Tình	0	945,000	945,000	945,000	0
260	19020201	Nguyễn Hữu An	0	945,000	945,000	945,000	0
261	19020202	Nguyễn Đức An	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
262	19020203	Nguyễn Đức An	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
263	19020204	Lê Thị An	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
264	19020205	Lê Văn An	0	945,000	945,000	945,000	0
265	19020206	Nguyễn Văn Anh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
266	19020208	Thái Đức Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
267	19020209	Trần Thị Lan Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
268	19020210	Nguyễn Trần Nhật Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
269	19020211	Cao Đức Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
270	19020212	Nguyễn Việt Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
271	19020214	Trần Quốc Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
272	19020215	Hoàng Công Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
273	19020216	Đỗ Thị Hồng ánh	0	945,000	945,000	945,000	0
274	19020217	Đàm Đức ánh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
275	19020218	Nguyễn Cao Bách	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
276	19020219	Nguyễn Xuân Bách	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
277	19020222	Vũ Quốc Bảo	0	945,000	945,000	945,000	0
278	19020223	Đặng Thị Bình	0	945,000	945,000	945,000	0
279	19020224	Phạm Quốc Bình	0	945,000	945,000	945,000	0
280	19020225	Ngô Tiến Bình	0	945,000	945,000	945,000	0
281	19020226	Lê Trần Lâm Bình	0	945,000	945,000	945,000	0
282	19020227	Nguyễn Duy Chiến	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
283	19020229	Phạm Minh Chiến	0	945,000	945,000	945,000	0
284	19020230	Nguyễn Quang Chiều	0	945,000	945,000	945,000	0
285	19020231	Vương Văn Chính	0	945,000	945,000	945,000	0
286	19020232	Nguyễn Văn Chính	0	945,000	945,000	945,000	0
287	19020233	Phí Hữu Chính	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
288	19020234	Lê Văn Chương	0	1,890,000	1,890,000	3,780,000	-1,890,000
289	19020235	Phan Văn Cơ	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
290	19020236	Lê Thiên Cường	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
291	19020237	Đỗ Mạnh Cường	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
292	19020239	Đoàn Duy Cường	0	945,000	945,000	945,000	0
293	19020240	Nguyễn Tiến Đàn	0	945,000	945,000	945,000	0
294	19020241	Nguyễn Hải Đăng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
295	19020242	Nguyễn Quang Đăng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
296	19020243	Nguyễn Tiến Đạt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
297	19020245	Đỗ Tiến Đạt	0	945,000	945,000	945,000	0
298	19020246	Ngô Quang Đạt	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
299	19020248	Nguyễn Văn Điệp	0	945,000	945,000	945,000	0
300	19020249	Bùi Xuân Định	0	945,000	945,000	945,000	0
301	19020250	Nguyễn Thành Đô	0	945,000	945,000	945,000	0
302	19020253	Đoàn Văn Dự	0	945,000	945,000	945,000	0
303	19020254	Nguyễn Minh Đức	0	945,000	945,000	945,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
304	19020255	Đậu Việt Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
305	19020256	Nguyễn Đình Minh Đức	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
306	19020257	Trần Xuân Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
307	19020258	Lê Trung Đức	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
308	19020260	Trần Minh Đức	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
309	19020261	Nguyễn Thị Dung	0	945,000	945,000	945,000	0
310	19020263	Nguyễn Đức Dũng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
311	19020264	Nguyễn Phan Việt Dũng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
312	19020265	Nguyễn Quang Đại Dương	0	945,000	945,000	945,000	0
313	19020268	Trần Phương Duy	0	945,000	945,000	945,000	0
314	19020269	Đinh Tùng Duy	0	945,000	945,000	945,000	0
315	19020270	Hoàng Đức Giang	0	945,000	945,000	945,000	0
316	19020271	Phạm Hoàng Giang	0	945,000	945,000	945,000	0
317	19020272	Vũ Đức Giang	0	945,000	945,000	945,000	0
318	19020273	Phạm Việt Hà	0	945,000	945,000	945,000	0
319	19020274	Đậu Nam Hải	0	945,000	945,000	945,000	0
320	19020275	Đinh Thanh Hải	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	0
321	19020276	Khuất Văn Hải	0	945,000	945,000	945,000	0
322	19020277	Phí Mạnh Hải	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
323	19020278	Nguyễn Đình Hải	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
324	19020279	Nguyễn Thị Hằng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
325	19020281	Trần Thị Hiền	0	945,000	945,000	945,000	0
326	19020282	Nguyễn Bá Hiệp	0	945,000	945,000	945,000	0
327	19020283	Lưu Tiến Hiệp	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
328	19020284	Nguyễn Văn Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
329	19020286	Đặng Trần Hiếu	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
330	19020287	Trần Đức Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
331	19020288	Trương Xuân Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
332	19020289	Đào Quang Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
333	19020290	Phạm Trung Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
334	19020291	Bùi Xuân Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
335	19020292	Vũ Minh Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
336	19020293	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	0	945,000	945,000	945,000	0
337	19020294	Đặng Thị Thanh Hoa	0	945,000	945,000	945,000	0
338	19020295	Nguyễn Như Hoa	0	945,000	945,000	945,000	0
339	19020296	Nguyễn Việt Hòa	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
340	19020298	Lưu Việt Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
341	19020299	Phạm Ngọc Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
342	19020302	Trần ích Hoàng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
343	19020303	Nguyễn Đức Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
344	19020304	Hạp Tiến Hoạt	0	945,000	945,000	945,000	0
345	19020305	Phan Văn Hợp	0	945,000	945,000	945,000	0
346	19020306	Lại Văn Huân	0	945,000	945,000	945,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
347	19020307	Lục Thị Huệ	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
348	19020308	Lê Tuấn Hùng	0	945,000	945,000	945,000	0
349	19020310	Vũ Tuấn Hùng	0	945,000	945,000	945,000	0
350	19020312	Cao Phạm Quang Hùng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
351	19020314	Tăng Văn Minh Hùng	0	945,000	945,000	945,000	0
352	19020315	Lê Sỹ Hưng	0	945,000	945,000	945,000	0
353	19020316	Lê Minh Hương	0	945,000	945,000	945,000	0
354	19020317	Vũ Thị Thanh Hương	0	945,000	945,000	945,000	0
355	19020318	Võ Văn Hướng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
356	19020319	Hoàng Quốc Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
357	19020320	Nguyễn Quang Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
358	19020322	Nguyễn Tấn Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
359	19020323	Trịnh Mai Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
360	19020324	Hà Văn Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
361	19020325	Trần Nhật Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
362	19020327	Vũ Thị Huyền	0	630,000	630,000	630,000	0
363	19020328	Lê Thanh Huyền	0	945,000	945,000	945,000	0
364	19020329	Đỗ Quang Huynh	0	945,000	945,000	945,000	0
365	19020330	Văn Tiến Khải	0	945,000	945,000	945,000	0
366	19020331	Nguyễn Thế Khải	0	945,000	945,000	945,000	0
367	19020332	Đặng Bá Khang	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
368	19020334	Phạm Quang Khánh	0	945,000	945,000	945,000	0
369	19020335	Đàm Tam Khoa	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
370	19020336	Phan Đăng Khoa	0	945,000	945,000	945,000	0
371	19020337	Lê Quang Khôi	0	945,000	945,000	945,000	0
372	19020338	Nguyễn Hữu Kiên	0	945,000	945,000	945,000	0
373	19020339	Vũ Anh Kiên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
374	19020340	Dương Trung Kiên	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
375	19020341	Lê Văn Kiên	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
376	19020342	Đào Danh kiến	0	945,000	945,000	945,000	0
377	19020343	Mai Ngọc Lâm	0	945,000	945,000	945,000	0
378	19020344	Phạm Hoàng Lâm	0	945,000	945,000	945,000	0
379	19020345	Hoàng Khắc Lâm	0	945,000	945,000	945,000	0
380	19020347	Nguyễn Thế Linh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
381	19020348	Bùi Thị út Loan	0	945,000	945,000	945,000	0
382	19020352	Đoàn Lê Bảo Long	0	945,000	945,000	945,000	0
383	19020354	Nguyễn Tân Long	0	1,890,000	1,890,000	1,980,000	-90,000
384	19020355	Lê Đăng Long	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
385	19020356	Phạm Thị Lụa	0	945,000	945,000	945,000	0
386	19020357	Trần Quốc Lực	0	945,000	945,000	945,000	0
387	19020358	Phùng Thị Lý	0	945,000	945,000	945,000	0
388	19020362	Nguyễn Đức Mạnh	0	945,000	945,000	945,000	0
389	19020363	Nguyễn Duy Mạnh	0	945,000	945,000	945,000	0
390	19020364	Nguyễn Đăng Mạnh	0	945,000	945,000	945,000	0
391	19020365	Trần Đức Mạnh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
392	19020366	Trần Đức Minh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
393	19020367	Lê Văn Minh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
394	19020368	Dương Hồng Minh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
395	19020369	Nguyễn Văn Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
396	19020370	Trương Bình Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
397	19020371	Nguyễn Đăng Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
398	19020372	Nguyễn Lê Hải Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
399	19020373	Đỗ Văn Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
400	19020374	Đặng Phương Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
401	19020375	Trương Văn Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
402	19020376	Lê Công Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
403	19020377	Nguyễn Như Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
404	19020378	Phạm Thị Phương Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
405	19020380	Nguyễn Ngọc Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
406	19020381	Lương Thị Ngân	0	945,000	945,000	945,000	0
407	19020384	Võ Hồng Nghiệp	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
408	19020385	Nguyễn Như Ngọc	0	945,000	945,000	945,000	0
409	19020386	Nguyễn Minh Ngọc	0	945,000	945,000	945,000	0
410	19020388	Võ Phùng Bảo Nhật	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
411	19020389	Tô Viết Ninh	0	945,000	945,000	945,000	0
412	19020390	Đỗ Hải Phong	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
413	19020391	Vũ Quang Phong	0	945,000	945,000	945,000	0
414	19020392	Vũ Văn Phong	0	945,000	945,000	945,000	0
415	19020393	Trần Thành Phúc	0	945,000	945,000	945,000	0
416	19020397	Tạ Viết Phương	0	945,000	945,000	945,000	0
417	19020400	Nguyễn Khánh Quân	0	945,000	945,000	945,000	0
418	19020402	Nguyễn Đắc Anh Quang	0	945,000	945,000	945,000	0
419	19020403	Nguyễn Văn Quang	0	945,000	945,000	945,000	0
420	19020405	Nguyễn Minh Quang	0	945,000	945,000	945,000	0
421	19020406	Nguyễn Ngọc Quang	0	945,000	945,000	945,000	0
422	19020407	Hoàng Minh Quang	0	945,000	945,000	945,000	0
423	19020410	Vũ Ngọc Quyền	0	945,000	945,000	945,000	0
424	19020412	Vũ Xuân Quyết	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
425	19020413	Tạ Thị Như Quỳnh	0	945,000	945,000	945,000	0
426	19020414	Trần Thị Diễm Quỳnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
427	19020415	Nguyễn Văn Quỳnh	0	945,000	945,000	945,000	0
428	19020417	Đoàn Hoàng Sơn	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
429	19020419	Nguyễn Đắc Sơn	0	945,000	945,000	945,000	0
430	19020420	Trương Hoàng Sơn	0	945,000	945,000	945,000	0
431	19020421	Nguyễn Xuân Sơn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
432	19020422	Đào Xuân Sơn	0	945,000	945,000	945,000	0
433	19020423	Nguyễn Hồng Sơn	0	945,000	945,000	945,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
434	19020424	Nguyễn Hải Sơn	0	945,000	945,000	945,000	0
435	19020425	Quách Thanh Sơn	0	4,095,000	4,095,000	4,095,000	0
436	19020426	Nguyễn Công Sơn	0	945,000	945,000	945,000	0
437	19020427	Đỗ Đức Tâm	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
438	19020428	Hà Minh Tâm	0	945,000	945,000	945,000	0
439	19020429	Phạm Gia Tâm	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
440	19020430	Vũ Thị Tâm	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
441	19020431	Vũ Cao Tân	0	945,000	945,000	945,000	0
442	19020432	Đinh Mạnh Tân	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
443	19020434	Hồ Mạnh Tân	0	945,000	945,000	945,000	0
444	19020435	Đỗ Trọng Tấn	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	0
445	19020436	Nguyễn Ngọc Thạch	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
446	19020437	Chu Huy Thái	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
447	19020438	Đinh Văn Thái	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
448	19020441	Nguyễn Quyết Thắng	0	945,000	945,000	945,000	0
449	19020442	Lê Tuấn Thành	0	945,000	945,000	945,000	0
450	19020443	Nguyễn Gia Cát Thành	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
451	19020444	Trần Phương Thảo	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
452	19020445	Bùi Thị Phương Thảo	0	945,000	945,000	945,000	0
453	19020446	Nguyễn Thị Minh Thảo	0	945,000	945,000	945,000	0
454	19020448	Nguyễn Trọng Thịnh	0	945,000	945,000	945,000	0
455	19020449	Nguyễn Thị Thư	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
456	19020450	Nguyễn Công Thư	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
457	19020451	Bùi Anh Thư	0	945,000	945,000	945,000	0
458	19020452	Trịnh Văn Thuận	0	945,000	945,000	945,000	0
459	19020453	Đỗ Văn Thức	0	945,000	945,000	945,000	0
460	19020454	Phạm Huyền Thương	0	945,000	945,000	945,000	0
461	19020455	Trần Thị Thu Thủy	0	945,000	945,000	945,000	0
462	19020457	Lê Đức Tĩnh	0	945,000	945,000	945,000	0
463	19020459	Lê Viết Toàn	0	945,000	945,000	945,000	0
464	19020460	Chu Văn Toàn	0	945,000	945,000	945,000	0
465	19020461	Trần Thanh Trà	0	945,000	945,000	945,000	0
466	19020462	Đỗ Thu Trang	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
467	19020463	Trần Thị Trang	0	945,000	945,000	945,000	0
468	19020464	Nguyễn Xuân Trang	0	945,000	945,000	945,000	0
469	19020467	Tạ Ngọc Trung	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
470	19020468	Nguyễn Việt Trung	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
471	19020469	Lê Ngọc Trung	0	945,000	945,000	945,000	0
472	19020470	Lê Văn Hiếu Trung	0	945,000	945,000	945,000	0
473	19020471	Phan Đức Trung	0	945,000	945,000	945,000	0
474	19020472	Bùi Quang Trường	0	945,000	945,000	945,000	0
475	19020473	Nguyễn Quang Nhật Trường	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
476	19020474	Nguyễn Quang Trường	0	945,000	945,000	945,000	0
477	19020475	Phan Đình Đan Trường	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0
478	19020476	Nguyễn Đào Quang Tuấn	0	945,000	945,000	945,000	0
479	19020477	Đào Trọng Tuấn	0	945,000	945,000	945,000	0
480	19020478	Bùi Duy Tuấn	0	945,000	945,000	945,000	0
481	19020479	Dương Đức Tùng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
482	19020480	Trần Sơn Tùng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
483	19020481	Nguyễn Hoàng Tùng	0	945,000	945,000	945,000	0
484	19020482	Trương Hoàng Tùng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
485	19020483	Ninh Thị Tươi	0	945,000	945,000	945,000	0
486	19020484	Lê Minh Tuyến	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
487	19020485	Nguyễn Quang Vinh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
488	19020486	Kiều Thế Vinh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
489	19020487	Nguyễn Duy Vũ	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
490	19020488	Đinh Quang Vũ	0	945,000	945,000	945,000	0
491	19020489	Nguyễn Hữu Vượt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
492	19020490	Đào Thị Hải Yến	0	630,000	630,000	630,000	0
493	19020492	Lương Đức Anh	0	630,000	630,000	630,000	0
494	19020493	Nguyễn Hoàng Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
495	19020495	Nông Đức Việt Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
496	19020497	Nguyễn Tuấn Anh	0	630,000	630,000	630,000	0
497	19020498	Nguyễn Tuấn Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
498	19020499	Phạm Hoàng Anh	0	630,000	630,000	630,000	0
499	19020500	Nguyễn Thị ánh	0	630,000	630,000	630,000	0
500	19020502	Phạm Quốc Bảo	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
501	19020503	Lê Huy Bình	0	945,000	945,000	945,000	0
502	19020504	Vũ Minh Chiến	0	945,000	945,000	945,000	0
503	19020508	Dương Bình Cương	0	945,000	945,000	945,000	0
504	19020509	Đỗ Nguyễn Cương	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
505	19020511	Nguyễn Mạnh Cường	0	945,000	945,000	945,000	0
506	19020512	Nguyễn Văn Cường	0	630,000	630,000	630,000	0
507	19020514	Từ Minh Đăng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
508	19020515	Trần Nhật Danh	0	630,000	630,000	630,000	0
509	19020516	Nguyễn Hữu Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
510	19020517	Phạm Tuấn Đạt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
511	19020518	Dương Công Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
512	19020521	Nguyễn Tiến Đạt	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
513	19020523	Phạm Đăng Du	0	630,000	630,000	630,000	0
514	19020524	Nguyễn Ngọc Du	0	630,000	630,000	630,000	0
515	19020525	Lê Hữu Đức	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
516	19020526	Trần huỳnh Đức	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
517	19020527	Phạm Anh Đức	0	630,000	630,000	630,000	0
518	19020528	Nguyễn Văn Đức	0	630,000	630,000	630,000	0
519	19020532	Phạm Tiến Dũng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
520	19020533	Vũ Hoàng Dương	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
521	19020536	Cà Văn Ghi	0	630,000	630,000	630,000	0
522	19020537	Nguyễn Hoàng Hải	0	630,000	630,000	630,000	0
523	19020538	Vũ Đức Hải	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
524	19020539	Khuất Thị Thu Hằng	0	630,000	630,000	630,000	0
525	19020540	Trần Đức Hiến	0	630,000	630,000	630,000	0
526	19020541	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	945,000	945,000	945,000	0
527	19020543	Tạ Đình Đức Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
528	19020544	Nguyễn Hữu Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
529	19020545	Lê Thanh Hiếu	0	630,000	630,000	630,000	0
530	19020546	Bùi Minh Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
531	19020548	Phan Văn Hinh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
532	19020552	Tống Văn Hùng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
533	19020554	Trịnh Xuân Hưng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
534	19020557	Phạm Quang Huy	0	630,000	630,000	630,000	0
535	19020558	Bùi Ngọc Huy	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
536	19020559	Đặng Nguyễn Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
537	19020560	Đinh Thị Thanh Huyền	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
538	19020561	Nguyễn Văn Khá	0	945,000	945,000	945,000	0
539	19020563	Nguyễn Ngọc Khang	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
540	19020564	Trần Ngọc Kính	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
541	19020565	Phan Thế Lam	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
542	19020568	Khổng Quang Linh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
543	19020569	Đỗ Văn Linh	0	630,000	630,000	630,000	0
544	19020570	Mai Thị Kim Loan	0	945,000	945,000	945,000	0
545	19020572	Dương Đình Long	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
546	19020573	Bùi Văn Luân	0	945,000	945,000	945,000	0
547	19020574	Đỗ Ngọc Lương	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
548	19020575	Nguyễn Thị Lương	0	945,000	945,000	945,000	0
549	19020576	Nguyễn Thị Mai	0	630,000	630,000	630,000	0
550	19020577	Nguyễn Thị Ngọc Mai	0	630,000	630,000	630,000	0
551	19020578	Nguyễn Tiến Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
552	19020579	Nguyễn Quang Minh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
553	19020580	Nguyễn Văn Nam	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
554	19020581	Cao Kỳ Nam	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
555	19020582	Hoàng Hải Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
556	19020584	Phạm Thanh Ngân	0	945,000	945,000	945,000	0
557	19020588	Trần Minh Ngọc	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
558	19020589	Phạm Đăng Nguyên	0	630,000	630,000	630,000	0
559	19020591	Trần Hải Ninh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
560	19020592	Hoàng Văn Phong	0	945,000	945,000	945,000	0
561	19020594	Trương Văn Phú	0	630,000	630,000	630,000	0
562	19020596	Nguyễn Việt Quân	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
563	19020597	Trần Hồng Quân	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
564	19020598	Bùi Minh Quân	0	945,000	945,000	945,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
565	19020600	Lầu Văn Quang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
566	19020601	Nghiêm Văn Quang	0	945,000	945,000	945,000	0
567	19020602	Nguyễn Ngọc Quyết	0	945,000	945,000	945,000	0
568	19020603	Nguyễn Văn Quyết	0	945,000	945,000	945,000	0
569	19020604	Nguyễn Thị Quỳnh	0	630,000	630,000	630,000	0
570	19020605	Nguyễn Tự Sang	0	630,000	630,000	630,000	0
571	19020606	Lê Tấn Sang	0	945,000	945,000	945,000	0
572	19020607	Đinh Ngọc Sơn	0	630,000	630,000	630,000	0
573	19020608	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
574	19020609	Nguyễn Trường Sơn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
575	19020610	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	0	945,000	945,000	945,000	0
576	19020612	Nguyễn Ngọc Sơn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
577	19020613	Nguyễn Thái Sơn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
578	19020614	Nguyễn Hoài Sơn	0	630,000	630,000	630,000	0
579	19020616	Bùi Ngọc Tài	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
580	19020618	Dương Văn Tân	0	630,000	630,000	630,000	0
581	19020619	Cao Đức Tân	0	630,000	630,000	630,000	0
582	19020620	Nguyễn Công Tân	0	945,000	945,000	945,000	0
583	19020621	Phùng Đức Thản	0	945,000	945,000	945,000	0
584	19020622	Trần Quyết Thắng	0	945,000	945,000	945,000	0
585	19020623	Lưu Đức Thắng	0	630,000	630,000	630,000	0
586	19020626	Vũ Trọng Thanh	0	945,000	945,000	945,000	0
587	19020627	Nguyễn Văn Thành	0	945,000	945,000	945,000	0
588	19020629	Nguyễn Sỹ Thành	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
589	19020630	Hoàng Văn Thành	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
590	19020631	Nguyễn Thị Phương Thảo	0	630,000	630,000	630,000	0
591	19020634	Cấn Quang Thịnh	0	945,000	945,000	945,000	0
592	19020636	Luyện Huy Tín	0	945,000	945,000	945,000	0
593	19020637	Trần Vũ Toàn	0	945,000	945,000	945,000	0
594	19020638	Nguyễn Thị Thùy Trang	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
595	19020639	Trịnh Phan Mai Trang	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
596	19020641	Bùi Văn Trình	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
597	19020644	Ngô Sỹ Trung	0	630,000	630,000	630,000	0
598	19020647	Nguyễn Quang Trường	0	630,000	630,000	630,000	0
599	19020648	Lý Minh Tú	0	945,000	945,000	945,000	0
600	19020651	Nguyễn Đình Tuấn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
601	19020652	Nguyễn Phúc Tuệ	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
602	19020653	Triệu Thanh Tùng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
603	19020654	Dương Quang Tùng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
604	19020655	Vũ Minh Tuyến	0	945,000	945,000	945,000	0
605	19020657	Phạm Đức Việt	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
606	19020658	Cấn Quốc Vinh	0	945,000	945,000	945,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
607	19020659	Trần Ngọc Vinh	0	945,000	945,000	945,000	0
608	19020660	Nguyễn Phúc Vinh	0	630,000	630,000	630,000	0
609	19020664	Phạm Đức Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
610	19020665	Phạm Việt Anh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
611	19020670	Nguyễn Đức Bằng	0	630,000	630,000	630,000	0
612	19020672	Vũ Thành Công	0	630,000	630,000	630,000	0
613	19020673	Vũ Thành Công	0	630,000	630,000	630,000	0
614	19020679	Nguyễn Công doanh	0	945,000	945,000	945,000	0
615	19020680	Trần Đức Đông	0	630,000	630,000	630,000	0
616	19020684	Lương Đình Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
617	19020686	Phạm Trường Giang	0	630,000	630,000	630,000	0
618	19020687	Tăng Thị Giang	0	630,000	630,000	630,000	0
619	19020690	Tạ Trần Tuấn Hảo	0	630,000	630,000	630,000	0
620	19020693	Nguyễn Duy Hiệp	0	630,000	630,000	630,000	0
621	19020697	Bùi Thọ Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
622	19020700	Vũ Huy Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
623	19020701	Trương Tấn Hoàng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
624	19020702	Phạm Hữu Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
625	19020703	Trần Thị Hồng	0	1,575,000	1,575,000	3,150,000	-1,575,000
626	19020706	Nguyễn Mạnh Hùng	0	945,000	945,000	945,000	0
627	19020721	Nguyễn Thế Thành Luân	0	630,000	630,000	630,000	0
628	19020723	Lê Đức Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
629	19020724	Đỗ Minh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
630	19020728	Phạm Văn Minh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
631	19020729	Bùi Văn Mười	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
632	19020730	Kim Thị Huệ Mỹ	0	630,000	630,000	630,000	0
633	19020739	Phạm Phú Nhuận	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
634	19020741	Đại Hùng Phi	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
635	19020743	Nguyễn Tài Phúc	0	945,000	945,000	945,000	0
636	19020745	Trần Anh Phương	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
637	19020746	Đoàn Văn Quân	0	945,000	945,000	945,000	0
638	19020748	Phạm Xuân Sơn	0	630,000	630,000	630,000	0
639	19020751	Đỗ Vinh Tân	0	630,000	630,000	630,000	0
640	19020756	Nguyễn Tiến Nhật Tân	0	630,000	630,000	630,000	0
641	19020758	Đinh Việt Thắng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
642	19020759	Lê Nguyên Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
643	19020760	Ngô Văn Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
644	19020762	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	0	630,000	630,000	630,000	0
645	19020765	Cao Xuân Thình	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
646	19020768	Vũ Bá Thụy	0	630,000	630,000	630,000	0
647	19020769	Hà Nam Tiến	0	630,000	630,000	630,000	0
648	19020770	Ngô Thượng Tiến	0	945,000	945,000	945,000	0
649	19020771	Nguyễn Kiều Trang	0	630,000	630,000	630,000	0
650	19020773	Vương Thị Thùy Trang	0	630,000	630,000	630,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
651	19020774	Ngô Thị Quỳnh Trang	0	630,000	630,000	630,000	0
652	19020775	Phạm Minh Trí	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
653	19020776	Phan Huy Trình	0	630,000	630,000	630,000	0
654	19020777	Mai Đình Trung	0	630,000	630,000	630,000	0
655	19020779	Trần Quang Trường	0	630,000	630,000	630,000	0
656	19020780	Hoàng Huy Tuấn	0	630,000	630,000	630,000	0
657	19020781	Nguyễn Minh Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
658	19020782	Đỗ Trọng Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
659	19020785	Nguyễn Chí Tùng	0	630,000	630,000	630,000	0
660	19020786	Nguyễn Viết Tùng	0	630,000	630,000	630,000	0
661	19020789	Nguyễn Duy Xuân	0	630,000	630,000	630,000	0
662	19020790	Đào Lê Đức Anh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
663	19020792	Phạm Thành Công	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
664	19020805	Nguyễn Văn Dương	0	4,410,000	4,410,000	4,410,000	0
665	19020806	Trần Hữu Duy	0	945,000	945,000	945,000	0
666	19020807	Vũ Minh Giang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
667	19020814	Bùi Xuân Hiếu	0	630,000	630,000	630,000	0
668	19020819	Cao Việt Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
669	19020824	Vũ Mạnh Hùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
670	19020835	Phạm Đức Kiên	0	945,000	945,000	945,000	0
671	19020844	Ngô Quang Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
672	19020850	Vũ Minh Quang	0	630,000	630,000	630,000	0
673	19020854	Nguyễn Văn Sơn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
674	19020856	Nguyễn Văn Thái	0	630,000	630,000	630,000	0
675	19020878	Lê Hải Anh	0	630,000	630,000	630,000	0
676	19020879	Lê Đức Anh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
677	19020880	Trịnh Đình Đức Anh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
678	19020881	Lê Tuấn Anh	0	630,000	630,000	630,000	0
679	19020885	Mai Văn Bộ	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
680	19020889	Trương Quốc Đạt	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
681	19020891	Tống Xuân Đạt	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
682	19020892	Trần Tiến Đạt	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
683	19020897	Hoàng Văn Đức	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
684	19020898	Trần Lê Đức	0	630,000	630,000	630,000	0
685	19020899	Vũ Minh Đức	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
686	19020902	Văn Ngọc Đức	0	630,000	630,000	630,000	0
687	19020905	Nguyễn Mạnh Dũng	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0
688	19020906	Ngô Đình Dương	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
689	19020907	Lê Công Dưỡng	-780	630,000	629,220	630,000	-780
690	19020909	Nguyễn Quang Duy	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
691	19020910	Lê Ngọc Duy	0	630,000	630,000	630,000	0
692	19020912	Trần Văn Hà	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
693	19020913	Cù Thanh Hà	0	630,000	630,000	630,000	0
694	19020914	Phạm Hoàng Hà	0	630,000	630,000	630,000	0
695	19020916	Nguyễn Văn Hân	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
696	19020918	Đỗ Hoàng Hiệp	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
697	19020919	Nguyễn Trung Hiếu	0	630,000	630,000	630,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
698	19020922	Đào Mạnh Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
699	19020923	Đặng Thế Hoàng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
700	19020925	Nguyễn Huy Hoàng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
701	19020928	Trần Duy Hưng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
702	19020929	Nguyễn Thái Hưng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
703	19020930	Nguyễn Lâm Vĩnh Hưng	0	945,000	945,000	945,000	0
704	19020931	Lê Xuân Huy	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
705	19020932	Đồng Văn Huy	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
706	19020936	Phạm Thị Huyền	0	945,000	945,000	945,000	0
707	19020939	Hoàng Kim Trung Kiên	0	630,000	630,000	630,000	0
708	19020940	Vũ TrungKiên	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
709	19020941	Hoàng Hách Trung Kiên	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
710	19020942	Nguyễn Hoàng Linh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
711	19020951	Hoàng Công Mạnh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
712	19020953	Hán Văn Minh	0	630,000	630,000	630,000	0
713	19020954	Vũ Đình Minh	0	630,000	630,000	630,000	0
714	19020957	Đỗ Thành Nam	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
715	19020959	Nguyễn Hồ Nam	0	630,000	630,000	630,000	0
716	19020960	Đặng Phương Nam	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
717	19020962	Nguyễn Cảnh Nguyên	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
718	19020965	Trần Duy Phúc	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
719	19020966	Cao Thanh Phương	0	630,000	630,000	630,000	0
720	19020967	Nguyễn Đăng Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
721	19020970	Phạm Minh Quang	-780	630,000	629,220	630,000	-780
722	19020971	Nguyễn Ngọc Sơn	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
723	19020975	Đỗ Trung Tá	0	630,000	630,000	630,000	0
724	19020976	Phạm Hoàng Thạch	0	630,000	630,000	630,000	0
725	19020977	Nguyễn Văn Thái	0	630,000	630,000	630,000	0
726	19020978	Đinh Hồng Thái	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
727	19020979	Nguyễn Hữu Thắng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
728	19020980	Nguyễn Xuân Thắng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
729	19020981	Nguyễn Thị Thảo	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
730	19020982	Tạ Huy Thiên	0	630,000	630,000	630,000	0
731	19020983	Nguyễn Văn Thông	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
732	19020987	Vũ Huy Trình	0	630,000	630,000	630,000	0
733	19020988	Nguyễn Văn Trung	0	630,000	630,000	630,000	0
734	19020990	Bùi Văn Trường	0	630,000	630,000	630,000	0
735	19020991	Nguyễn Thành Trưởng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	0
736	19020996	Đỗ Thành Vinh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
737	19020997	Chu Nguyên Vũ	0	630,000	630,000	630,000	0
738	19021019	Lại Huy Đức	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
739	19021070	Nguyễn TrungKiên	-780	5,600,000	5,599,220	5,600,000	-780
740	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	0	5,600,000	5,600,000	5,600,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
741	19021118	Trần Hữu Thịnh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
742	19021119	Phạm Minh Tiến	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
743	19021127	Trần Bá Đan Trường	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
744	19021142	Nguyễn Quang Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
745	19021150	Nguyễn Hải Đăng	0	945,000	945,000	945,000	0
746	19021156	Lê Tùng Dương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
747	19021159	Vũ Minh Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
748	19021162	Phạm Xuân Huấn	0	1,260,000	1,260,000	1,300,000	-40,000
749	19021163	Nguyễn Việt Hùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
750	19021172	Trần Quang Minh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
751	19021179	Bùi Hữu Phước	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
752	19021180	Phùng Minh Phương	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
753	19021182	Dương Minh Quang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
754	19021183	Nguyễn Trường Sơn	0	1,260,000	1,260,000	2,520,000	-1,260,000
755	19021186	Nguyễn Phạm Ninh Thanh	0	945,000	945,000	945,000	0
756	19021191	Lê Đình Thi	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
757	19021192	Nguyễn Mai Thương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
758	19021194	Ngô Thị Trang	0	1,260,000	1,260,000	2,520,000	-1,260,000
759	19021207	Trần Quang Anh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
760	19021225	Bùi Đăng Nam Bình	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
761	19021227	Nguyễn Duy Cao	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
762	19021292	Trần Quốc Hưng	0	5,600,000	5,600,000	5,600,000	0
763	19021294	Vũ Quang Hưng	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
764	19021312	Dương Hoàng Khánh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
765	19021324	Lê Thiên Lực	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
766	19021328	Lê Xuân Mạnh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
767	19021338	Hà Phương Nam	0	7,200,000	7,200,000	7,200,000	0
768	19021342	Phùng Sỹ Ngọc	0	8,800,000	8,800,000	8,800,000	0
769	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
770	19021359	Kiều Thái Sơn	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
771	19021378	Lê Quang Trung	0	6,400,000	6,400,000	6,400,000	0
772	19021393	Hà Long Việt	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
773	19021412	Nguyễn Lâm Anh	0	2,400,000	2,400,000	4,800,000	-2,400,000
774	19021415	Trương Văn Bảo	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
775	19021433	Đỗ Anh Đức	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
776	19021438	Nguyễn Anh Đức	0	5,600,000	5,600,000	5,600,000	0
777	19021471	Nguyễn Nam Khánh	0	7,200,000	7,200,000	7,200,000	0
778	19021472	Nguyễn Nhật Khánh	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
779	19021475	Nguyễn Đức Kiên	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
780	19021478	Đinh Quang Lâm	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
781	19021480	Lê Khánh Linh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
782	19021520	Tạ Văn Toàn	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
783	19021536	Lưu Khoa Văn	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
784	19021540	Đỗ Thái Vũ	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
785	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
786	19021544	Nguyễn Hoàng đạo	0	945,000	945,000	945,000	0
787	19021545	Đỗ Hồng Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
788	19021546	Nguyễn Anh Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
789	19021548	Lâm Đức Dương	0	945,000	945,000	945,000	0
790	19021550	Nguyễn Như Duy	0	945,000	945,000	945,000	0
791	19021551	Nguyễn Đức Hải	0	945,000	945,000	945,000	0
792	19021552	Phạm Mỹ Hạnh	0	945,000	945,000	945,000	0
793	19021553	Hoàng Minh Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
794	19021555	Nguyễn Thị Hồng	0	945,000	945,000	945,000	0
795	19021557	Nguyễn Thị Phương Huê	0	945,000	945,000	945,000	0
796	19021558	Nghiêm Thị Huế	0	945,000	945,000	945,000	0
797	19021559	Nguyễn Thị Thu Hương	0	945,000	945,000	945,000	0
798	19021561	Nguyễn Thị Thùy Linh	0	945,000	945,000	945,000	0
799	19021564	Nguyễn Thành Long	0	945,000	945,000	945,000	0
800	19021565	Nguyễn Hữu Miện	0	945,000	945,000	945,000	0
801	19021568	Nguyễn Thế Ngọc Phượng	0	945,000	945,000	945,000	0
802	19021570	Quách Văn Sơn	0	945,000	945,000	945,000	0
803	19021571	Phạm Đình Thản	0	945,000	945,000	945,000	0
804	19021572	Ngô Công Thành	0	945,000	945,000	945,000	0
805	19021573	Nguyễn Văn Thiện	0	945,000	945,000	945,000	0
806	19021574	Trần Tuấn Tiến	0	945,000	945,000	945,000	0
807	19021577	Lê Tiến Vượng	0	945,000	945,000	945,000	0
808	19021594	Đoàn Minh Hào	0	630,000	630,000	630,000	0
809	19021602	Vũ Quang Hưng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
810	19021619	Nguyễn Phúc Thiên Sơn	0	630,000	630,000	630,000	0
811	19021622	Đặng Ngọc Thạch	0	630,000	630,000	630,000	0
812	19021624	Vũ Viết Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
813	19021631	Phạm Thành Trung	0	945,000	945,000	945,000	0
814	19021634	Phan Duy Tuân	0	630,000	630,000	630,000	0
815	19021638	Phạm Hoàng Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
816	20020001	Lương Sơn Bá	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
817	20020002	Nguyễn Văn Bằng	0	630,000	630,000	630,000	0
818	20020003	Nguyễn Hải Bình	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
819	20020004	Chu Ngọc Chiến	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
820	20020005	Bùi Mạnh Cường	0	945,000	945,000	945,000	0
821	20020006	Đào Quang Thái Dương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
822	20020007	Nguyễn Thái Dương	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
823	20020008	Vũ Bình Dương	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
824	20020009	Nguyễn Hải Đăng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
825	20020011	Hoàng Phan Hữu Đức	0	630,000	630,000	630,000	0
826	20020013	Dương Thanh Hiền	0	630,000	630,000	630,000	0
827	20020016	Nguyễn Quang Huy	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
828	20020022	Hà Quang Minh	0	630,000	630,000	630,000	0
829	20020024	Hoàng Trọng Nghĩa	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
830	20020026	Hoàng Phan Hữu Phúc	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
831	20020028	Vũ Minh Sang	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
832	20020034	Trương Minh Trí	0	630,000	630,000	630,000	0
833	20020039	Phạm Tiến Du	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
834	20020040	Nguyễn Bá Nam Dũng	0	630,000	630,000	630,000	0
835	20020043	Nguyễn Kiến Thái Dương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
836	20020044	Lê Sỹ Đan	0	630,000	630,000	630,000	0
837	20020045	Đỗ Thành Đạt	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
838	20020046	Ngô Quý Đạt	0	945,000	945,000	945,000	0
839	20020047	Nguyễn Tiến Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
840	20020048	Đặng Trần Hoàng Hà	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
841	20020050	Vũ Đức Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
842	20020052	Nguyễn Huy Hoàng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
843	20020053	Phạm Huy Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
844	20020054	Trịnh Ngọc Huỳnh	0	945,000	945,000	945,000	0
845	20020055	Đoàn Việt Khánh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
846	20020056	Hồ Sỹ Việt Khoa	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
847	20020057	Đặng Xuân Lộc	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
848	20020058	Lê Ngọc Minh	0	630,000	630,000	630,000	0
849	20020060	Nguyễn Đức Minh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
850	20020062	Trần Quý Nhất	0	945,000	945,000	945,000	0
851	20020063	Hoàng Minh Nhật	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
852	20020065	Nguyễn Hải Phong	0	945,000	945,000	945,000	0
853	20020066	Phạm Quang Phong	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
854	20020067	Phạm Đình Quân	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
855	20020070	Đoàn Duy Tùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
856	20020071	Nguyễn Thanh Tùng	0	630,000	630,000	630,000	0
857	20020072	Tạ Hữu Vượng	0	945,000	945,000	945,000	0
858	20020084	Nguyễn Tuấn Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
859	20020086	Mai Thế Sơn	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
860	20020088	Lê Đức Hải	0	630,000	630,000	630,000	0
861	20020095	Nguyễn Đức Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
862	20020096	Nguyễn Thế Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
863	20020098	Phạm Minh Cường	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
864	20020102	Kim Minh Hải	0	630,000	630,000	630,000	0
865	20020104	Trần Minh Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
866	20020105	Trần Huy Hoàng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
867	20020106	Bùi Hữu Việt Hùng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
868	20020107	Đặng Thái Huy	0	630,000	630,000	630,000	0
869	20020110	Đinh Nam Khuê	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
870	20020112	Đỗ Thùy Linh	0	630,000	630,000	630,000	0
871	20020113	Trần Ngọc Trúc Linh	0	630,000	630,000	630,000	0
872	20020114	Nguyễn Thị Mai Loan	0	630,000	630,000	630,000	0
873	20020117	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	0	630,000	630,000	630,000	0
874	20020119	Nguyễn Thị Mai Trang	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
875	20020120	Nguyễn Trí Minh Tuấn	0	630,000	630,000	630,000	0
876	20020121	Trần Anh Tuấn	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
877	20020122	Ngô Thành Văn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
878	20020135	Dương Danh Hiếu	0	6,400,000	6,400,000	6,400,000	0
879	20020148	Lê Đình Nghĩa	0	6,400,000	6,400,000	6,400,000	0
880	20020158	Dương Đức Tùng	0	6,400,000	6,400,000	6,400,000	0
881	20020163	Nguyễn Hà Phương Thùy	0	945,000	945,000	945,000	0
882	20020166	Lê Ngọc ánh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
883	20020167	Nguyễn Tiến Đạt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
884	20020168	Phí Mạnh Hùng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
885	20020170	Lê Minh Kiên	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
886	20020172	Trần Hiếu Minh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
887	20020173	Nguyễn Long Nhật	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
888	20020174	Vũ Mạnh Quang	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
889	20020175	Phạm Quốc Việt	0	630,000	630,000	630,000	0
890	20020177	Nguyễn Mạnh Cương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
891	20020179	Lê Tuấn Tú	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
892	20020182	Đào Trung Kiên	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
893	20020186	Phùng Văn An	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
894	20020187	Nguyễn Thị Minh Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
895	20020192	Nguyễn Văn Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
896	20020194	Nguyễn Hải Đăng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
897	20020195	Nguyễn Khắc Hiếu	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
898	20020196	Nguyễn Việt Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
899	20020197	Lê Văn Huy	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
900	20020198	Võ Đình Huy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
901	20020199	Nguyễn Duy Khương	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
902	20020201	Hồ Ngọc Lâm	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
903	20020202	Đỗ Tấn Lập	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
904	20020203	Phạm Gia Linh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
905	20020204	Phạm Thị Kim Ngân	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
906	20020205	Chu Huy Nghĩa	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
907	20020206	Hà Trọng Nghĩa	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
908	20020207	Ngô Thế Ngọc	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
909	20020209	Trần Đức Ngọc	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
910	20020210	Hoàng Lê Quang	0	630,000	630,000	630,000	0
911	20020211	Trịnh Hồng Quân	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
912	20020212	Nguyễn Hữu Hoàng Sơn	0	630,000	630,000	630,000	0
913	20020213	Nguyễn Duy Tân	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
914	20020214	Vũ Nhật Tân	0	945,000	945,000	945,000	0
915	20020216	Phan Công Thành	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
916	20020218	Lê Văn Tiến	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
917	20020219	Nguyễn Anh Tuấn	0	945,000	945,000	945,000	0
918	20020220	Nguyễn Thanh Tùng	0	945,000	945,000	945,000	0
919	20020221	Nguyễn Văn Tuyển	0	945,000	945,000	945,000	0
920	20020226	Trương Đức Hùng	0	630,000	630,000	630,000	0
921	20020227	Bùi Đức Huy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
922	20020232	Nguyễn Quang Khải	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
923	20020239	Nguyễn Tiến Thành	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
924	20020240	Nguyễn Khánh Duy	0	4,800,000	4,800,000	4,800,000	0
925	20020241	Phạm Tiến Đạt	0	4,800,000	4,800,000	4,800,000	0
926	20020243	Ngô Ngọc Quang	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
927	20020248	Nguyễn Vũ Tùng Quân	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
928	20020249	Phạm Bá Thành	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
929	20020250	Đỗ Mạnh Toàn	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
930	20020252	Bùi Thành Vinh	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
931	20020254	Dương Hùng Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
932	20020255	Hoàng Quốc Cường	0	630,000	630,000	630,000	0
933	20020259	Đào Đức Hiệp	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
934	20020260	Nguyễn Xuân Lâm	-1,260,000	1,575,000	315,000	315,000	0
935	20020261	Quách Ngọc Minh	0	630,000	630,000	630,000	0
936	20020264	Nguyễn Đức Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
937	20020265	Trần Tuấn Thịnh	0	630,000	630,000	630,000	0
938	20020266	Phan Công Tiến	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
939	20020267	Vũ Hà Minh Trang	0	630,000	630,000	630,000	0
940	20020268	Trần Quang Trung	0	630,000	630,000	630,000	0
941	20020270	Nguyễn Thanh Tùng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
942	20020271	Trương Khôi Nguyên	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
943	20020272	Hoàng Minh Quân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
944	20020277	Nguyễn Hà An	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
945	20020278	Nguyễn Thái An	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
946	20020280	Lê Phan Anh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
947	20020294	Tống Đăng Huy	0	7,200,000	7,200,000	7,200,000	0
948	20020296	Hoàng Viết Khánh	0	4,800,000	4,800,000	4,800,000	0
949	20020310	Nguyễn Duy Quý	0	5,600,000	5,600,000	5,600,000	0
950	20020316	Trần Thị Hạnh An	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
951	20020317	Nguyễn Quốc Hải Đăng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
952	20020318	Nguyễn Đức Hạnh	0	945,000	945,000	945,000	0
953	20020320	Trần Ngọc Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
954	20020323	Hồ Thanh Huyền	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
955	20020330	Nguyễn Phạm Phú Sĩ	-315,000	3,150,000	2,835,000	2,835,000	0
956	20020332	Lê Huy Hải Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
957	20020338	Trương Lương Lai	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
958	20020339	Lê Xuân Quỳnh	-35,000	1,890,000	1,855,000	1,856,000	-1,000
959	20020340	Hoàng Anh Thắng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
960	20020341	Dương Văn Tình	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
961	20020342	Trần Văn Tư	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
962	20020343	Lại Đức Thanh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
963	20020347	Nguyễn Thành Nam	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
964	20020348	Lẻo Tiến Thắng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
965	20020349	Lục Văn Tuyên	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
966	20020350	Nguyễn Triều Dương	0	630,000	630,000	630,000	0
967	20020352	Trần Nguyên Tưởng	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
968	20020354	Đinh Ngọc Đức	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
969	20020360	Nguyễn Vũ Anh	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
970	20020361	Trần Thế Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
971	20020362	Vũ Hoàng Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
972	20020363	Vũ Huy Anh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
973	20020364	Nguyễn Xuân Bách	0	1,890,000	1,890,000	3,780,000	-1,890,000
974	20020365	Trần Xuân Bách	0	630,000	630,000	630,000	0
975	20020366	Trần Thị Kim Bắc	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
976	20020367	Đỗ Văn Bằng	0	630,000	630,000	630,000	0
977	20020368	Nông Thị Thảo Chi	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
978	20020369	Nguyễn Minh Chiến	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
979	20020370	Trịnh Văn Chung	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
980	20020371	Trương Thành Chung	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
981	20020373	Dương Văn Công	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
982	20020375	Nguyễn Tiến Cường	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
983	20020376	Trần Đình Cường	0	630,000	630,000	630,000	0
984	20020377	Đoàn Văn Dũng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
985	20020378	Hà Văn Quốc Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
986	20020379	Hoàng Ngọc Dũng	0	630,000	630,000	630,000	0
987	20020380	Lê Hữu Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
988	20020381	Nghiêm Quốc Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
989	20020382	Nguyễn Tiến Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
990	20020384	Phan Văn Tiến Dũng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
991	20020385	Nguyễn Đình Duy	0	630,000	630,000	630,000	0
992	20020387	Hoàng Minh Dương	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
993	20020388	Nguyễn Thị ánh Dương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
994	20020390	Nguyễn Đăng Hoàng Đạo	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
995	20020392	Cao Hải Đăng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
996	20020394	Nguyễn Minh Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
997	20020395	Trần Anh Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
998	20020396	Trương Minh Đức	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
999	20020397	Nguyễn Văn Hải	0	630,000	630,000	630,000	0
1000	20020398	Vũ Văn Hào	0	945,000	945,000	945,000	0
1001	20020399	Đào Thu Hằng	0	630,000	630,000	630,000	0
1002	20020400	Nguyễn Duy Hiến	0	945,000	945,000	945,000	0
1003	20020403	Cao Trung Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
1004	20020404	Đỗ Trung Hiếu	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1005	20020407	Nguyễn Đặng Mạnh Hoàn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1006	20020408	Dương Nguyễn Việt Hoàng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1007	20020409	Lê Huy Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
1008	20020412	Tạ Đức Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
1009	20020413	Vũ Duy Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
1010	20020414	Vũ Huy Hoàng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1011	20020415	Lương Thế Hùng	0	630,000	630,000	630,000	0
1012	20020416	Nguyễn Sỹ Hùng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1013	20020417	Đào Quang Huy	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1014	20020419	Nguyễn Quốc Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1015	20020420	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0	630,000	630,000	630,000	0
1016	20020422	Hà Quang Hưng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1017	20020423	Nguyễn Thị Hường	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1018	20020424	Bùi Đình Khá	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1019	20020425	Nguyễn Công Khải	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1020	20020426	Nguyễn Duy Khánh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
1021	20020427	Đặng Trung Kiên	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1022	20020428	Hoàng Trung Kiên	0	630,000	630,000	630,000	0
1023	20020429	Nông Trung Kiên	0	630,000	630,000	630,000	0
1024	20020430	Hoàng Ngọc Lan	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1025	20020431	Nguyễn Thị Hoàng Lan	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1026	20020433	Phạm Thanh Lâm	0	630,000	630,000	630,000	0
1027	20020434	Vũ Thanh Lâm	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1028	20020435	Nguyễn Văn Linh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1029	20020436	Nguyễn Thành Long	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1030	20020437	Hoàng Hải Lý	0	630,000	630,000	630,000	0
1031	20020438	Đinh Duy Mạnh	0	945,000	945,000	945,000	0
1032	20020439	Nguyễn Tiến Mạnh	0	945,000	945,000	945,000	0
1033	20020440	Nguyễn Viết Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1034	20020442	Trần Văn Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1035	20020444	Phạm Anh Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
1036	20020445	Chu Minh Nam	0	630,000	630,000	630,000	0
1037	20020446	Đoàn Văn Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
1038	20020447	Nguyễn Hải Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1039	20020449	Phạm Quang Nam	0	630,000	630,000	630,000	0
1040	20020450	Trần Hải Nam	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1041	20020451	Nguyễn Đức Nghĩa	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1042	20020453	Đàm Thị Hồng Ngọc	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1043	20020454	Phạm Bích Ngọc	0	630,000	630,000	630,000	0
1044	20020455	Phùng Thị Ngọc	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1045	20020456	Nguyễn Đức Nguyên	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1046	20020457	Lê Hữu Nguyện	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1047	20020459	Đặng Thị Nhung	0	630,000	630,000	630,000	0
1048	20020462	Mẫn Đình Quang	0	630,000	630,000	630,000	0
1049	20020464	Trần Minh Quang	0	945,000	945,000	945,000	0
1050	20020465	Lê Hoàng Nam Quân	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1051	20020466	Hoàng Sỹ Quý	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1052	20020467	Nguyễn Thế Quyết	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1053	20020470	Bùi Văn Tâm	0	630,000	630,000	630,000	0
1054	20020473	Cao Bá Thắng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1055	20020474	Nguyễn Việt Thắng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1056	20020475	Trần Xuân Thắng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1057	20020476	Nguyễn Quang Thịnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1058	20020477	Nguyễn Văn Thịnh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1059	20020479	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0	630,000	630,000	630,000	0
1060	20020481	Phùng Quốc Toàn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1061	20020484	Nguyễn Thị Trang	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1062	20020485	Phạm Thị Kiều Trang	0	630,000	630,000	630,000	0
1063	20020486	Phạm Thị Kiều Trang	0	945,000	945,000	945,000	0
1064	20020487	Trịnh Văn Tráng	0	945,000	945,000	945,000	0
1065	20020490	Đặng Công Trứ	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1066	20020491	Nguyễn Văn Trường	0	630,000	630,000	630,000	0
1067	20020492	Phạm Xuân Trường	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1068	20020494	Phạm Đức Tú	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1069	20020495	Trần Anh Tú	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1070	20020497	Vũ Văn Tuấn	0	630,000	630,000	630,000	0
1071	20020501	La Trịnh Hoàng Việt	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1072	20020502	Lường Văn Vinh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1073	20020503	Trần Thành Vinh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1074	20020504	Nguyễn Văn Vũ	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1075	20020505	Quách Văn Vũ	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1076	20020506	Quán Vi Hoài Vũ	0	630,000	630,000	630,000	0
1077	20020507	Nguyễn Lương Vững	0	630,000	630,000	630,000	0
1078	20020509	Nguyễn Đình Việt Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1079	20020510	Vũ Quang Bách	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1080	20020511	Tường Duy Chung	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1081	20020514	Nguyễn Huy Công	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1082	20020524	Bùi Thanh Hậu	0	630,000	630,000	630,000	0
1083	20020525	Trần Trung Hậu	0	630,000	630,000	630,000	0
1084	20020529	Nguyễn Trọng Hoạt	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1085	20020532	Nguyễn Quang Huy	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1086	20020533	Hoàng Công Khanh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1087	20020534	Lê Duy Khánh	0	945,000	945,000	945,000	0
1088	20020538	Nguyễn Thị Loan	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1089	20020539	Tạ Thị Bích Loan	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1090	20020541	Nguyễn Phú Long	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1091	20020549	Võ Minh Nhật	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1092	20020550	Lê Thị Hồng Phúc	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1093	20020552	Bùi Hồng Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
1094	20020555	Phạm Hoàng Sơn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1095	20020558	Nguyễn Thị Thanh Thuý	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1096	20020559	Phạm Thu Thủy	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1097	20020560	Hoàng Thị Trang	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1098	20020561	Lưu Thị Quỳnh Trang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1099	20020562	Trương Minh Trọng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1100	20020563	Nguyễn Bá Trung	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1101	20020565	Nguyễn Thị Cẩm Tú	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1102	20020567	Lê Thị Vân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1103	20020574	Phạm Thành Công	0	945,000	945,000	945,000	0
1104	20020575	Vũ Mạnh Cường	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1105	20020578	Nguyễn Quảng Đại	0	630,000	630,000	630,000	0
1106	20020581	Vũ Thanh Hải	0	630,000	630,000	630,000	0
1107	20020582	Nguyễn Công Hiếu	0	630,000	630,000	630,000	0
1108	20020585	Lại Quang Khởi	0	630,000	630,000	630,000	0
1109	20020587	Phạm Thắng Lộc	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1110	20020590	Mai Xuân Minh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1111	20020596	Nguyễn Đình Ngọ	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1112	20020600	Lê Minh Tâm	0	630,000	630,000	630,000	0
1113	20020606	Hồ Mạnh Tiến	0	630,000	630,000	630,000	0
1114	20020609	Nguyễn Quốc Trung	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1115	20020610	Nông Đình Trung	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1116	20020611	Hồ Quang Trường	0	630,000	630,000	630,000	0
1117	20020614	Nguyễn Quốc Trưởng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1118	20020618	Tạ Hoàng Tùng	0	945,000	945,000	945,000	0
1119	20020619	Ninh Thị Vân	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1120	20020621	Nguyễn Trần Nhật Việt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1121	20020625	Lê Đức Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1122	20020627	Nguyễn Quang Anh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1123	20020628	Nguyễn Thị Kim Anh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1124	20020629	Nguyễn Thị Phương Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1125	20020631	Phạm Tuấn Anh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1126	20020632	Nguyễn Quốc Bảo	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1127	20020633	Phùng Quốc Bảo	0	630,000	630,000	630,000	0
1128	20020635	Phạm Văn Chiến	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1129	20020636	Nguyễn Viết Công	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1130	20020637	Trịnh Thị Cúc	0	630,000	630,000	630,000	0
1131	20020638	Nguyễn Mạnh Cường	0	630,000	630,000	630,000	0
1132	20020639	Đào Quang Dũng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1133	20020640	Nguyễn Hưng Dũng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
1134	20020641	Trần Thế Dũng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1135	20020643	Nguyễn Viết Đạt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1136	20020644	Dương Tiến Đạt	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1137	20020646	Phạm Đức Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
1138	20020647	Bùi Huy Đông	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1139	20020648	Hồ Sỹ Trung Đức	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1140	20020649	Hoàng Ngọc Đức	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1141	20020651	Nguyễn Duy Giang	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1142	20020652	Nguyễn Quang Hà	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1143	20020656	Nguyễn Thị Thu Hải	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1144	20020657	Vũ Đình Hải	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1145	20020658	Vũ Hoàng Hạnh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1146	20020661	Nguyễn Đức Hiệp	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
1147	20020662	Bùi Quang Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1148	20020663	Đinh Quốc Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1149	20020664	Phạm Trung Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1150	20020665	Phạm Thu Hoài	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1151	20020666	Nguyễn Khải Hoàn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1152	20020667	Nguyễn Quang Hoàn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1153	20020668	Lê Huy Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1154	20020669	Ngô Huy Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1155	20020670	Tạ Thiên Huân	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1156	20020671	Nguyễn Văn Hùng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1157	20020672	Nguyễn Đức Huy	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1158	20020673	Nguyễn Quang Huy	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1159	20020675	Lê Ngọc Khánh	0	945,000	945,000	945,000	0
1160	20020677	Đồng Anh Kiên	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1161	20020679	Nguyễn Khắc Kiên	0	945,000	945,000	945,000	0
1162	20020680	Mai Xuân Lâm	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1163	20020683	Nguyễn Văn Long	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1164	20020684	Vũ Thành Lộc	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1165	20020686	Hoàng Hữu Luận	0	945,000	945,000	945,000	0
1166	20020687	Trương Thị Huyền Mai	0	630,000	630,000	630,000	0
1167	20020688	Đỗ Đức Mạnh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1168	20020690	Nguyễn Thạc Mạnh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1169	20020691	Đỗ Đình Minh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1170	20020693	Lê Đức Minh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1171	20020694	Lê Tuấn Minh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1172	20020696	Lê Phấn Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1173	20020698	Trần Văn Ngợi	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1174	20020701	Hà Quang Phong	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1175	20020704	Trần Minh Quang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1176	20020705	Bùi Tiến Quân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1177	20020706	Tạ Hoàng Quân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1178	20020707	Nguyễn Thành Quốc	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1179	20020708	Nguyễn Trường Quyền	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1180	20020709	Nguyễn Văn Quyền	0	945,000	945,000	945,000	0
1181	20020710	Hoàng Văn Quyến	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1182	20020711	Nguyễn Thanh Sơn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1183	20020712	Bùi Huy Tài	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1184	20020713	Lâm Thế Tài	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1185	20020716	Lê Ngọc Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
1186	20020717	Nguyễn Hải Thành	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1187	20020718	Nguyễn Công Thăng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1188	20020719	Phí Đình Thăng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1189	20020720	Nguyễn Anh Thắng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1190	20020721	Phùng Xuân Thắng	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0
1191	20020722	Trang Đức Thắng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1192	20020723	Trần Văn Thịnh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1193	20020730	Dương Hữu Trường	0	945,000	945,000	945,000	0
1194	20020732	Trần Quang Trường	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1195	20020733	Nguyễn Sĩ Tú	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1196	20020734	Tiêu Anh Tú	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1197	20020735	Lường Hữu Tuấn	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1198	20020737	Trần Văn Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1199	20020739	Nguyễn Minh Văn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1200	20020740	Cao Văn Vị	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1201	20020741	Lê Hùng Việt	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1202	20020742	Trần Long Việt	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1203	20020743	Lê Song Vũ	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1204	20020744	Nguyễn Đức Vương	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1205	20020745	Đặng Phúc An	0	630,000	630,000	630,000	0
1206	20020746	Nguyễn Bá Hoài An	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1207	20020752	Nguyễn Hoàng Anh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1208	20020753	Nguyễn Ngọc Anh	0	630,000	630,000	630,000	0
1209	20020754	Phạm Thế Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1210	20020755	Lương Đắc Bảng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1211	20020756	Nguyễn Đình Bắc	0	630,000	630,000	630,000	0
1212	20020758	Nguyễn Khắc Bình	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1213	20020759	Lê Minh Chiến	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1214	20020760	Đinh Đức Chung	0	630,000	630,000	630,000	0
1215	20020761	Nguyễn Đức Chung	0	630,000	630,000	630,000	0
1216	20020763	Nguyễn Tất Cường	0	945,000	945,000	945,000	0
1217	20020767	Ngô Quang Duy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1218	20020768	Trần Khánh Duy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1219	20020774	Nguyễn Thế Đạt	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1220	20020777	Nguyễn Minh Đoàn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1221	20020778	Trần Văn Đô	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1222	20020780	Nguyễn Trung Đức	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1223	20020783	Phạm Văn Giỏi	0	630,000	630,000	630,000	0
1224	20020784	Nguyễn Tiến Hải	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1225	20020788	Nguyễn Việt Hoàn	-100,000	630,000	530,000	530,000	0
1226	20020793	Nguyễn Duy Hoằng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1227	20020796	Đinh Gia Huy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1228	20020797	Hoàng Quốc Huy	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1229	20020802	Nguyễn Hoàng Hưng	0	630,000	630,000	630,000	0
1230	20020803	Phạm Quang Hưng	0	630,000	630,000	630,000	0
1231	20020804	Vũ Đình Hưng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1232	20020806	Nguyễn Công Khải	0	630,000	630,000	630,000	0
1233	20020808	Trần Anh Khoa	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1234	20020809	Nguyễn Bá Kiên	0	945,000	945,000	945,000	0
1235	20020812	Đàm Đức Lâm	0	630,000	630,000	630,000	0
1236	20020813	Dương Văn Long	0	630,000	630,000	630,000	0
1237	20020815	Bùi Văn Minh	0	630,000	630,000	630,000	0
1238	20020816	Đinh Thị Ngọc Minh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1239	20020818	Nguyễn Ngọc Minh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1240	20020819	Nguyễn Sĩ Minh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1241	20020822	Phan Thế Mỹ	0	630,000	630,000	630,000	0
1242	20020824	Nguyễn Hoài Nam	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1243	20020831	Đỗ Hoàng Sơn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1244	20020835	Trần ái Sương Sương	0	630,000	630,000	630,000	0
1245	20020836	Nguyễn Đức Tài	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1246	20020837	Thiều Quang Tấn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1247	20020839	Đặng Quốc Thiên Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
1248	20020840	Đinh Trọng Thăng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1249	20020842	Nguyễn Đức Thắng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1250	20020843	Phạm Hoàng Thắng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1251	20020844	Trần Đình Thịnh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1252	20020845	Hán Thị Thu	0	630,000	630,000	630,000	0
1253	20020846	Giang Văn Thức	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1254	20020848	Trần Hồng Tính	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1255	20020849	Nguyễn Khánh Toàn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1256	20020857	Nguyễn Anh Tuấn Trường	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1257	20020858	Hoàng Huy Anh Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1258	20020860	Nguyễn Văn Tuấn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1259	20020863	Lưu Văn Tư	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1260	20020865	Trần Đại Tưởng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1261	20020866	Bùi Văn Việt	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1262	20020867	Đinh Quang Vũ	-9,250	2,205,000	2,195,750	2,200,000	-4,250
1263	20020868	Nguyễn Hoàng Vũ	0	630,000	630,000	630,000	0
1264	20020870	Phạm Minh Vương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1265	20020875	Phạm Quốc Công	0	630,000	630,000	630,000	0
1266	20020877	Trần Văn Cường	0	630,000	630,000	630,000	0
1267	20020878	Chu Quốc Dao	0	630,000	630,000	630,000	0
1268	20020881	Hà Hồng Dương	0	945,000	945,000	945,000	0
1269	20020883	Tạ Quốc Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
1270	20020884	Đoàn Công Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
1271	20020885	Nguyễn Huy Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
1272	20020887	Nguyễn Hải Đăng	0	630,000	630,000	630,000	0
1273	20020891	Nguyễn Phúc Đường	0	630,000	630,000	630,000	0
1274	20020892	Vũ Trường Giang	0	630,000	630,000	630,000	0
1275	20020893	Phan Song Hào	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1276	20020901	Phạm Huy Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
1277	20020902	Nguyễn Khánh Huân	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1278	20020907	Đỗ Thị Huyền	0	630,000	630,000	630,000	0
1279	20020908	Lương Văn Huynh	0	630,000	630,000	630,000	0
1280	20020910	Phạm Trung Kiên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1281	20020911	Chu Trí Kiều	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1282	20020915	Phạm Ngọc Minh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1283	20020916	Đỗ Đình Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1284	20020918	Trần Văn Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1285	20020920	Nguyễn Tiến Nhã	0	630,000	630,000	630,000	0
1286	20020921	Nguyễn Tấn Phát	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1287	20020929	Nguyễn Đăng Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
1288	20020930	Nguyễn Quang Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
1289	20020934	Bùi Chí Thức	0	630,000	630,000	630,000	0
1290	20020935	Nguyễn Văn Thức	0	630,000	630,000	630,000	0
1291	20020936	Nguyễn Mạnh Tiến	0	630,000	630,000	630,000	0
1292	20020937	Hoàng Văn Tình	0	630,000	630,000	630,000	0
1293	20020938	Nguyễn Văn Tỉnh	0	630,000	630,000	630,000	0
1294	20020939	Phan Văn Trình	0	630,000	630,000	630,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1295	20020941	Dương Văn Trung	0	630,000	630,000	630,000	0
1296	20020942	Trần Thanh Trượng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1297	20020945	Nguyễn Anh Tuấn	0	630,000	630,000	630,000	0
1298	20020950	Hán Long Vũ	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1299	20020951	Nguyễn Văn Xuân	0	630,000	630,000	630,000	0
1300	20020961	Nguyễn Văn Ba	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1301	20020963	Lục Thị Minh Châu	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1302	20020966	Hoàng Mạnh Cường	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1303	20020970	Nguyễn Tiến Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
1304	20020971	Nguyễn Tấn Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
1305	20020989	Phạm Văn Hậu	0	630,000	630,000	630,000	0
1306	20020990	Lê Thanh Hiến	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1307	20020994	Phạm Trung Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1308	20020996	Đào Quốc Hoàn	0	945,000	945,000	945,000	0
1309	20020999	Nguyễn Phương Huế	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1310	20021002	Lê Quang Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
1311	20021004	Nguyễn Tuấn Huỳnh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1312	20021008	Lê Văn Khoa	0	945,000	945,000	945,000	0
1313	20021020	Đặng Hoài Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
1314	20021026	Trần Bảo Ngọc	0	945,000	945,000	945,000	0
1315	20021027	Đào Viết Nhật	0	945,000	945,000	945,000	0
1316	20021032	Khuất Minh Phúc	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1317	20021034	Phan Công Phúc	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1318	20021053	Nguyễn Danh Tân	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1319	20021066	Cao Cự Toàn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1320	20021070	Phạm Thành Trung	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1321	20021072	Nguyễn Thanh Tú	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1322	20021083	Nguyễn Tuấn Anh	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1323	20021101	Nguyễn Tiến Dũng	0	4,800,000	4,800,000	4,800,000	0
1324	20021103	Vũ Đức Dũng	0	5,600,000	5,600,000	5,600,000	0
1325	20021109	Nguyễn Mạnh Đạt	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1326	20021113	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1327	20021119	Phương Trường Giang	0	5,600,000	5,600,000	5,600,000	0
1328	20021154	Đỗ Vũ Thành Long	0	4,800,000	4,800,000	4,800,000	0
1329	20021155	Đinh Duy Long	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1330	20021176	Nguyễn Văn Phương	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1331	20021194	Thạch Thị Thu Thương	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1332	20021200	Đoàn Mạnh Trường	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1333	20021209	Nguyễn Nghĩa Vấn	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1334	20021217	Nguyễn Quang Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
1335	20021220	Trần Đức Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
1336	20021221	Nguyễn Duy Bách	0	630,000	630,000	630,000	0
1337	20021223	Đào Bá Chiến	0	945,000	945,000	945,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1338	20021224	Lê Văn Chiến	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1339	20021227	Ngô Mạnh Đạt	0	945,000	945,000	945,000	0
1340	20021231	Đoàn Việt Hà	0	945,000	945,000	945,000	0
1341	20021232	Đào Minh Hiển	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1342	20021234	Nguyễn Văn Hiếu	0	945,000	945,000	945,000	0
1343	20021238	Nguyễn Đức Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
1344	20021239	Trịnh Việt Huy	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1345	20021241	Nguyễn Quốc Khánh	0	945,000	945,000	1,000,000	-55,000
1346	20021244	Đới Duy Linh	0	945,000	945,000	945,000	0
1347	20021245	Phạm Hoàng Long	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1348	20021248	Hoàng Công Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
1349	20021249	Ngô Quang Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
1350	20021251	Phạm Thành Nam	0	945,000	945,000	945,000	0
1351	20021253	Thân Quốc Ngọc	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1352	20021254	Hoàng Đức Nguyên	0	945,000	945,000	945,000	0
1353	20021255	Phạm Lê Sỹ Nguyên	0	945,000	945,000	945,000	0
1354	20021257	Nguyễn Tấn Phong	0	630,000	630,000	630,000	0
1355	20021259	Nguyễn Thị Thu Phương	0	945,000	945,000	945,000	0
1356	20021267	Hà Tiến Thành	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
1357	20021268	Nguyễn Ngọc Thế	0	630,000	630,000	630,000	0
1358	20021269	Nguyễn Hữu Thiêm	0	945,000	945,000	945,000	0
1359	20021271	Phạm Thị Huyền Trang	0	945,000	945,000	945,000	0
1360	20021274	Nghiêm Anh Tuấn	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1361	20021275	Phùng Thanh Tùng	0	945,000	945,000	945,000	0
1362	20021277	Bùi Quốc Vinh	0	945,000	945,000	945,000	0
1363	20021279	Nguyễn Xuân Vũ	0	945,000	945,000	945,000	0
1364	20021295	Trần Đức Anh	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
1365	20021301	Nguyễn Quốc Bảo	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1366	20021306	Nguyễn Đức Chính	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1367	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1368	20021347	Nguyễn Duy Hiến	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1369	20021350	Nguyễn Tuấn Hiệp	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1370	20021353	Lê Đức Hiếu	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1371	20021359	Bùi Huy Hoàng	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1372	20021393	Nguyễn An Minh	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
1373	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0	8,000,000	8,000,000	8,000,000	0
1374	20021416	Nguyễn Đức Anh Quân	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1375	20021419	Hoàng Minh Quý	0	8,000,000	8,000,000	8,000,000	0
1376	20021421	Phạm Thị Quyên	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1377	20021433	Hoàng Tú Tài	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1378	20021454	Trần Huyền Trang	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1379	20021484	Hoàng Thị Phương Anh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1380	20021494	Ngô Đức Bình	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1381	20021510	Nguyễn Duy Đạt	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1382	20021512	Trần Văn Đạt	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
1383	20021521	Phạm Minh Đức	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
1384	20021541	Trần Văn Huy	0	5,600,000	5,600,000	5,600,000	0
1385	20021573	Phạm Đình Quân	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1386	20021578	Nguyễn Sỹ Sơn	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1387	20021581	Nguyễn Trí Thành	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
1388	20021590	Lê Thành Trung	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1389	20021591	Nguyễn Quang Trung	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1390	20021594	Nguyễn Anh Tuấn	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
1391	20021598	Vũ Huy Tùng	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1392	20021606	Trần Ngọc Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1393	20021607	Tạ Minh Hoàng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1394	21020004	Nguyễn Công	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1395	21020005	Đào Duy Chiến	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1396	21020007	Huỳnh Tiến Dũng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1397	21020009	Trần Viết Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1398	21020010	Trần Thùy Dương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1399	21020011	Nguyễn Trần Đạt	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1400	21020014	Vương Trường Giang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1401	21020015	Phạm Hoàng Hải	0	630,000	630,000	630,000	0
1402	21020016	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1403	21020017	Nguyễn Trung Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1404	21020018	Trần Thị Thu Huệ	-200,000	1,260,000	1,060,000	1,060,000	0
1405	21020021	Nguyễn Việt Anh Khoa	0	630,000	630,000	630,000	0
1406	21020023	Phạm Hồng Minh	0	630,000	630,000	630,000	0
1407	21020024	Dương Hồng Nam	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1408	21020027	Phạm Thanh Sơn	0	630,000	630,000	630,000	0
1409	21020028	Trần Quang Tài	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1410	21020029	Hoàng Minh Tú	0	630,000	630,000	630,000	0
1411	21020030	Nguyễn Anh Tú	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1412	21020032	Đỗ Minh Tuấn	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1413	21020033	Vũ Quốc Tuấn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1414	21020034	Hoàng Minh Thái	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1415	21020035	Nguyễn Huy Thái	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1416	21020038	Nguyễn Ngọc Vũ	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1417	21020039	Đinh Thế An	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1418	21020040	Nguyễn Hoài Nam	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1419	21020051	Phạm Gia Việt Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1420	21020053	Phan Xuân Bảo	0	945,000	945,000	945,000	0
1421	21020054	Nguyễn Minh Chiến	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1422	21020057	Nguyễn Tiến Dũng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1423	21020059	Bùi Huy Dược	0	630,000	630,000	630,000	0
1424	21020065	Lê Hải Đăng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1425	21020066	Nguyễn Tiến Hải	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1426	21020069	Nguyễn Mai Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1427	21020071	Nguyễn Huy Hiệu	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1428	21020073	Đỗ Huy Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
1429	21020076	Hoàng Văn Huy	0	630,000	630,000	630,000	0
1430	21020077	Nguyễn Kim Quang Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1431	21020078	Vũ Khánh Huyền	0	630,000	630,000	630,000	0
1432	21020080	Phạm Khánh Linh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1433	21020087	Phạm Thị Diễm Quỳnh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1434	21020089	Lê Thế Sơn	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1435	21020090	Phùng Quang Tiến	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1436	21020091	Trần Bá Toản	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1437	21020092	Nguyễn Viết Tú	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1438	21020094	Đào Văn Thành	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1439	21020095	Trương Tấn Thành	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1440	21020096	Phú Quốc Trung	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1441	21020097	Phạm An Đức Vinh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1442	21020098	Trần Đức Vinh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1443	21020099	Phạm Tuấn Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
1444	21020100	Nguyễn Việt Bách	0	945,000	945,000	945,000	0
1445	21020108	Vũ Việt Khánh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1446	21020115	Hoàng Khải	0	630,000	630,000	630,000	0
1447	21020116	Nguyễn Quang Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1448	21020122	Lê Minh Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
1449	21020124	Đỗ Đức Huy	-57,160	2,205,000	2,147,840	2,200,000	-52,160
1450	21020125	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1451	21020126	Đỗ Nhữ Hoàng Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1452	21020128	Phạm Gia Phong	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1453	21020130	Hoàng Huy Thắng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1454	21020131	Cao Thành Trung	0	630,000	630,000	630,000	0
1455	21020134	Lê Xuân Dân	0	945,000	945,000	945,000	0
1456	21020136	Trần Quang Duy	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1457	21020137	Lê Tuấn Đạt	0	945,000	945,000	945,000	0
1458	21020138	Đào Ngọc Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
1459	21020139	Phạm Văn Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1460	21020141	Nguyễn Thu Hiền	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1461	21020144	Nguyễn Kiên	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1462	21020146	Lại Vũ Thủy Ngân	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1463	21020147	Trần Khánh Phương	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1464	21020148	Phan Văn Quyến	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1465	21020149	Đỗ Nguyên Đăng Thi	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1466	21020150	Nguyễn Đức Thiện	-130,000	945,000	815,000	815,000	0
1467	21020151	Nguyễn Công Trình	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1468	21020154	Nguyễn Ngọc Yến Trang	0	630,000	630,000	630,000	0
1469	21020198	Vũ Minh Hiển	-50,000	6,400,000	6,350,000	6,350,000	0
1470	21020212	Nguyễn Tùng Lâm	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1471	21020214	Trần Phương Linh	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1472	21020263	Bùi Đào Duy Anh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1473	21020271	Ngũ Thành An	0	630,000	630,000	630,000	0
1474	21020272	Cao Thị Phương Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1475	21020274	Đỗ Đức Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1476	21020275	Nguyễn Đức Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1477	21020279	Trần Diệu Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1478	21020280	Trần Đình Tuấn Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1479	21020281	Trần Tuấn Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1480	21020282	Trịnh Kiều Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1481	21020283	Phạm Xuân Bách	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1482	21020286	Lê Minh Châu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1483	21020287	Phạm Kim Chi	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1484	21020288	Lưu Đình Chính	0	2,520,000	2,520,000	5,040,000	-2,520,000
1485	21020289	Phạm Bá Danh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1486	21020291	Trần Anh Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1487	21020292	Đỗ Minh Duy	0	630,000	630,000	630,000	0
1488	21020293	Ngô Hoàng Duy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1489	21020296	Phạm Văn Sơn Dương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1490	21020297	Lê Minh Đạt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1491	21020298	Lê Viết Đạt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1492	21020300	Nguyễn Trường Đạt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1493	21020301	Đào Ngọc Hải Đăng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1494	21020305	Lê Minh Đức	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1495	21020307	Trương Minh Đức	0	630,000	630,000	630,000	0
1496	21020308	Bùi Thị Hương Giang	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1497	21020309	Hồ Thu Giang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1498	21020310	Nguyễn Thị Hồng Hà	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1499	21020311	Nguyễn Việt Hà	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1500	21020313	Nguyễn Đăng Hải	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1501	21020314	Nguyễn Hoàng Hào	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1502	21020315	Đặng Thị Thanh Hiền	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1503	21020316	Nguyễn Thị Hiền	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1504	21020317	Nguyễn Ngọc Hiệp	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1505	21020319	Phạm Minh Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1506	21020320	Phạm Minh Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1507	21020322	Lê Công Hoàng	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	0
1508	21020323	Nguyễn Việt Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1509	21020324	Phạm Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1510	21020326	Bùi Minh Hoạt	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1511	21020327	Nguyễn Đức Hùng	0	630,000	630,000	630,000	0
1512	21020329	Đào Quang Huy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1513	21020330	Ngô Đăng Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1514	21020333	Nguyễn Trọng Bảo Hưng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1515	21020335	Nguyễn Việt Hưng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1516	21020337	Lương Thị Thu Hương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1517	21020338	Ngô Thảo Hương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1518	21020339	Nguyễn Đức Kiên	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0
1519	21020342	Hoàng Bảo Khanh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1520	21020343	Trịnh Văn Khánh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1521	21020345	Đặng Minh Khôi	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1522	21020346	Lê Hải Lâm	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1523	21020347	Nguyễn Nhật Lê	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1524	21020350	Dương Đình Mạnh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1525	21020351	Nguyễn Viết Mạnh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1526	21020352	Trần Quý Mạnh	0	630,000	630,000	630,000	0
1527	21020354	Hoàng Nhật Minh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1528	21020355	Lê Trọng Minh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1529	21020358	Nguyễn Thị Ngọc Minh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1530	21020360	Hà Hải Nam	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1531	21020361	Lê Hải Nam	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1532	21020362	Đinh Văn Ninh	0	630,000	630,000	630,000	0
1533	21020363	Nguyễn Hoài Ngân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1534	21020364	Bùi Tuấn Nghĩa	0	630,000	630,000	630,000	0
1535	21020366	Lê Vũ Minh Nghĩa	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1536	21020367	Nguyễn Quý Nghĩa	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1537	21020368	Bùi Thị Ngọc	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1538	21020369	Trương Gia Ngọc	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1539	21020370	Hoàng Văn Nguyên	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1540	21020371	Đặng Trí Nhân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1541	21020372	Nguyễn Thị Lan Nhi	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1542	21020373	Nguyễn Thị Oanh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1543	21020374	Trần Quốc Phi	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1544	21020375	Đoàn Văn Phong	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1545	21020376	Nguyễn Tiến Phong	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1546	21020377	Võ Hồng Phúc	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1547	21020380	Lê Duy Quang	0	945,000	945,000	945,000	0
1548	21020381	Lê Quốc Nhật Quang	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1549	21020383	Nguyễn Minh Quân	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1550	21020384	Phùng Lê Anh Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
1551	21020385	Lê Văn Quốc	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1552	21020386	Dương Hải Quyền	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1553	21020387	Đỗ Đăng Quyền	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1554	21020388	Nguyễn Đức Quyền	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1555	21020389	Nguyễn An Sơn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1556	21020390	Trần Minh Sơn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1557	21020391	Phạm Minh Tâm	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1558	21020392	Nguyễn Đức Tân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1559	21020393	Chu Quang Tú	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1560	21020395	Nguyễn Minh Tuấn	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1561	21020398	Hà Sơn Tùng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1562	21020399	Nguyễn Vũ Thanh Tùng	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1563	21020402	Nguyễn Như Thảo	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1564	21020403	Cao Tiến Thắng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1565	21020404	Lại Đức Thắng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1566	21020405	Phan Mạnh Thắng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1567	21020406	Nguyễn Công Thiên	-115,000	630,000	515,000	600,000	-85,000
1568	21020407	Nguyễn Đức Thiện	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1569	21020408	Nguyễn Tiến Thông	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1570	21020409	Lê Minh Thuận	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1571	21020411	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1572	21020414	Đặng Thị Thanh Trúc	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1573	21020415	Nguyễn Tử Trung	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1574	21020416	Lê Bá Trường	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1575	21020418	Trần Xuân Trường	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1576	21020419	Phạm Tú Uyên	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1577	21020420	Ngô Yến Vi	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1578	21020422	Vũ Thị Thành Vinh	-5,000	1,890,000	1,885,000	1,885,000	0
1579	21020423	Lê Tiến Vũ	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1580	21020424	Đinh Thế Vương	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1581	21020425	Phạm Minh Vương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1582	21020426	Nguyễn Duy Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1583	21020427	Nguyễn Nhật Anh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1584	21020428	Nguyễn Trung Phúc Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
1585	21020430	Hà Hữu Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
1586	21020431	Trần Tiến Dũng	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1587	21020432	Trương Vũ Hoàng Dương	0	945,000	945,000	945,000	0
1588	21020433	Trần Trung Hiếu	0	630,000	630,000	630,000	0
1589	21020434	Đinh Việt Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
1590	21020435	Nguyễn Văn Hoàng	0	945,000	945,000	945,000	0
1591	21020438	Bùi Quang Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
1592	21020440	Mai Quang Huy	0	945,000	945,000	945,000	0
1593	21020441	Vũ Thu Huyền	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1594	21020442	Nguyễn Hữu Việt Hưng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1595	21020445	Phạm Thị Mỹ Lệ	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1596	21020447	Nguyễn Mai Linh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1597	21020448	Lương Đức Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1598	21020449	Phạm Văn Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1599	21020450	Nguyễn Công Minh	0	945,000	945,000	945,000	0
1600	21020451	Trương Hải Nam	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1601	21020453	Lưu Thái Sơn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1602	21020454	Nguyễn Viết Tài	-47,910	945,000	897,090	897,090	0
1603	21020455	Lê Quốc Toản	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1604	21020456	Nguyễn Đức Thành	0	945,000	945,000	945,000	0
1605	21020458	Vũ Thành Vân	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1606	21020480	Phạm Thế Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1607	21020481	Nguyễn Công Bình	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1608	21020482	Kiều Đức Dũng	0	630,000	630,000	630,000	0
1609	21020484	Nguyễn Tuấn Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1610	21020489	Lê Việt Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1611	21020490	Nguyễn Văn Huy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1612	21020496	Phạm Như Nguyên	-1,410	1,260,000	1,258,590	1,259,000	-410
1613	21020498	Nguyễn Hoàng Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
1614	21020502	Trần Đức Thịnh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1615	21020503	Nguyễn Trung Thực	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1616	21020507	Hàn Ngọc Minh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1617	21020508	Nguyễn Hữu Phước	-315,000	630,000	315,000	315,000	0
1618	21020513	Phạm Quý Dương	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1619	21020535	Vũ Ngọc Anh	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
1620	21020537	Lê Thanh Bình	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1621	21020540	Công Nghĩa Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1622	21020541	Nguyễn Tiến Hùng	0	945,000	945,000	945,000	0
1623	21020542	Nguyễn Khắc Nam Huy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1624	21020544	Lê Phương Linh	0	945,000	945,000	945,000	0
1625	21020545	Nguyễn Phương Linh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1626	21020548	Nguyễn Nhật Minh	0	630,000	630,000	630,000	0
1627	21020549	Trần Tuấn Nghĩa	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1628	21020551	Đoàn Phúc Nguyên	-50,000	2,520,000	2,470,000	2,470,000	0
1629	21020552	Mai Tú Phương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1630	21020553	Hoàng Minh Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
1631	21020555	Trần Hồng Quân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1632	21020557	Nguyễn Quy Thành An	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1633	21020559	Nguyễn Gia Bảo	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1634	21020563	Phí Vân Long	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1635	21020564	Nguyễn Minh Quang	0	945,000	945,000	945,000	0
1636	21020565	Trần Đăng Minh Tâm	0	945,000	945,000	945,000	0
1637	21020566	Nguyễn Công Anh Tuấn	0	945,000	945,000	945,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1638	21020568	Nguyễn Tiến Thịnh	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1639	21020571	Đỗ Thiện Vũ	0	945,000	945,000	945,000	0
1640	21020573	Vũ Mai Phương Uyên	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1641	21020591	Đào Tiến Phú	-910	2,400,000	2,399,090	2,400,000	-910
1642	21020651	Phạm Nhật Minh	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1643	21020655	Nguyễn Hữu Nam	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1644	21020662	Lê Bùi Sơn	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1645	21020665	Nguyễn Đức Thành	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1646	21020671	Trần Lê Thành Trung	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1647	21020686	Lê Tô Hiệu	0	6,400,000	6,400,000	6,400,000	0
1648	21020689	Vũ Hoàng Trung Kiên	0	5,600,000	5,600,000	5,600,000	0
1649	21020714	Nguyễn Văn Hào	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1650	21020716	Vũ Trọng Hiệu	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1651	21020717	Đỗ Minh Sáng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1652	21020718	Nguyễn Thị Thu Trang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1653	21020721	Cao Ngô Hoàng Dũng	0	630,000	630,000	630,000	0
1654	21020724	Nguyễn Trung Dũng	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0
1655	21020725	Đỗ Quang Huy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1656	21020750	Quách Lê Hải Anh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1657	21020751	Nguyễn Trần Gia Bảo	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1658	21020752	Nguyễn Thị Kiều Chinh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1659	21020755	Nguyễn Hoàng Duy	0	630,000	630,000	630,000	0
1660	21020759	Hứa Khánh Đoan	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1661	21020760	Nguyễn Hữu Đồng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1662	21020761	Lê Anh ĐứC	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1663	21020762	Nguyễn Cao Đức	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1664	21020763	Phùng Huy Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1665	21020764	Vũ Phượng Hồng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1666	21020765	Nguyễn Ngọc Huy	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1667	21020766	Nguyễn Đồng Hưng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1668	21020769	Trần Duy Khánh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1669	21020770	Đặng Văn Khởi	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1670	21020773	Đinh Thị Mai Linh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1671	21020774	Nguyễn Ngọc Linh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1672	21020775	Bùi Đức Luân	-200,000	2,205,000	2,005,000	2,005,000	0
1673	21020779	Nguyễn Hoài Nam	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1674	21020782	Phạm Văn Phúc	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1675	21020784	Tạ Khánh Phương	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1676	21020785	Nguyễn Đăng Quang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1677	21020789	Đinh Văn Thạch	0	630,000	630,000	630,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1678	21020790	Lý Trường Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
1679	21020791	Nguyễn Quang Thành	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1680	21020792	Trịnh Đức Thành	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1681	21020794	Ma Thanh Thiện	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1682	21020795	Đinh Đức Thuận	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1683	21020796	Bùi Thế Thuật	0	630,000	630,000	630,000	0
1684	21020797	Dương Khánh Toàn	0	630,000	630,000	630,000	0
1685	21020798	Đinh Anh Tùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1686	21020799	Triệu Thanh Tùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1687	21020800	Lâm Trọng Vinh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1688	21020802	Trần Hoàng Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
1689	21020804	Đào Ngọc Bích	0	630,000	630,000	630,000	0
1690	21020805	Lê Đức Chiến	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1691	21020807	Bùi Thị Dung	0	630,000	630,000	630,000	0
1692	21020810	Nguyễn Đức Duy	0	630,000	630,000	630,000	0
1693	21020816	Bùi Trần Duy Đông	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1694	21020822	Chu Công Hoàn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1695	21020825	Hà Quang Hưng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1696	21020827	Mai Thị Kim Khánh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1697	21020839	Nguyễn Đình Nam	0	630,000	630,000	630,000	0
1698	21020841	Vũ Thị Thu Ngà	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1699	21020844	Trần Hà Phương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1700	21020847	Nguyễn Lương Quý	0	3,780,000	3,780,000	3,780,000	0
1701	21020851	Phạm Đức Thành	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1702	21020855	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1703	21020856	Phùng Trường Trinh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1704	21020862	Cao Tiến Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1705	21020864	Nguyễn Thái Dương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1706	21020871	Nguyễn Vũ Quang	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1707	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1708	21020881	Vũ Xuân Trường	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1709	21020883	Cao Xuân Tùng	0	630,000	630,000	630,000	0
1710	21020884	Vương Thanh Tùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1711	21020887	Nguyễn Nam Việt Anh	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1712	21020888	Hoàng Thị Ngọc ánh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1713	21020889	Trần Quốc ánh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1714	21020891	Trần Đàm Mạnh Cường	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1715	21020892	Dương Đức Dũng	-247,910	2,205,000	1,957,090	1,957,090	0
1716	21020893	Thái Hữu Dũng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1717	21020894	Phan Thanh Duy	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1718	21020895	Vũ Ngọc Duy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1719	21020896	Nguyễn Văn Đại	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1720	21020897	Nguyễn Quang Đạo	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1721	21020898	Trần Đình Đắc	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1722	21020899	Bùi Đình Đăng	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
1723	21020900	Bùi Anh Đức	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1724	21020901	Mai Anh Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1725	21020902	Nguyễn Anh Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1726	21020903	Nguyễn Đình Đức	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1727	21020904	Nguyễn Việt Đức	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0
1728	21020905	Phạm Minh Đức	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1729	21020906	Nguyễn Thiên Hảo	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1730	21020907	Hoàng Trung Hiệp	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1731	21020908	Nguyễn Minh Hiếu	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
1732	21020909	Phạm Trung Hiếu	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1733	21020910	Trịnh Trung Hiếu	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1734	21020911	Nguyễn Quang Hiệu	0	945,000	945,000	945,000	0
1735	21020912	Nguyễn Huy Hoàng	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1736	21020913	Nguyễn Đắc Học	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1737	21020915	Ngô Quang Huy	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1738	21020916	Trương Quang Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1739	21020918	Nguyễn Trần Việt Hưng	0	1,260,000	1,260,000	2,520,000	-1,260,000
1740	21020919	Khương Gia Khánh	0	3,465,000	3,465,000	3,465,000	0
1741	21020920	Lý Bảo Khánh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1742	21020921	Hoàng Trung Kiên	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1743	21020922	Lê Đức Lâm	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1744	21020923	Nguyễn Thị Liễu	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1745	21020924	Đào Tuấn Linh	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1746	21020925	Chu Thành Long	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1747	21020926	Nguyễn Hoàng Long	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1748	21020927	Vũ Đức Lộc	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1749	21020928	Vũ Văn Lộc	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1750	21020929	Chu Trung Lương	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1751	21020930	Đỗ Hoàng Nam	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1752	21020931	Nguyễn Văn Nam	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1753	21020933	Phạm Tuấn Phong	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1754	21020934	Lý Trường Phước	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1755	21020935	Đặng Minh Quân	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1756	21020936	Bùi Bá Quyền	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1757	21020937	Lê Công Tâm	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1758	21020938	Nguyễn Văn Thao	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1759	21020939	Cung Văn Thắng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1760	21020940	Nguyễn Hà Đức Thiện	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1761	21020943	Nguyễn Thị Thúy	0	3,150,000	3,150,000	3,150,000	0
1762	21020944	Lê Đức Toàn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1763	21020946	Nguyễn Quốc Trung	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1764	21020947	Dư Hồng Tú	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1765	21020948	Hoàng Huy Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1766	21020950	Mai Hoàng Tùng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1767	21020952	Nguyễn Thanh An	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1768	21020953	Nguyễn Trường An	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1769	21020956	Vi Hoàng Anh	0	630,000	630,000	630,000	0
1770	21020957	Nguyễn Thế Bảo	0	630,000	630,000	630,000	0
1771	21020959	Lê Duy Cương	0	630,000	630,000	630,000	0
1772	21020964	Kiều Tiến Dũng	0	630,000	630,000	630,000	0
1773	21020968	Nguyễn Văn Dương	0	630,000	630,000	630,000	0
1774	21020970	Đặng Tuấn Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
1775	21020976	Lê Công Đức	0	630,000	630,000	630,000	0
1776	21020988	Phạm Minh Hoàn	0	945,000	945,000	945,000	0
1777	21020990	Phạm Thị Thanh Huyền	0	630,000	630,000	630,000	0
1778	21020997	Phạm Đăng Quang Lễ	-6,410	1,260,000	1,253,590	1,253,590	0
1779	21020999	Hoàng Bảo Long	-31,410	1,890,000	1,858,590	1,900,000	-41,410
1780	21021003	Bùi Thành Lương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1781	21021010	Nguyễn Thị Trà My	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1782	21021013	Nguyễn Đức Nguyên	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1783	21021014	Bùi Thanh Phong	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1784	21021019	Cấn Minh Quang	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1785	21021020	Nguyễn Đình Quang	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1786	21021024	Vũ Minh Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
1787	21021026	Phạm Trọng Sáng	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
1788	21021027	Vũ Xuân Sơn	0	630,000	630,000	630,000	0
1789	21021030	Vũ Hữu Nhật Tâm	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1790	21021032	Ngô Thị Thanh	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1791	21021033	Nguyễn Yến Thanh	0	630,000	630,000	630,000	0
1792	21021034	Trần Chí Thanh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1793	21021037	Nguyễn Tuấn Thành	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1794	21021039	Vũ Thị Thương Thảo	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1795	21021041	Nguyễn Văn Thắng	0	630,000	630,000	630,000	0
1796	21021042	Vũ Quốc Thịnh	0	630,000	630,000	630,000	0
1797	21021044	Đỗ Đức Tiến	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1798	21021045	Đào Văn Tiến	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1799	21021046	Nguyễn Đình Tiến	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1800	21021048	Phạm Phú Trọng	0	630,000	630,000	630,000	0
1801	21021053	Nguyễn Đình Anh Tú	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1802	21021054	Phí Ngọc Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1803	21021055	Bùi Viết Thanh Tùng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1804	21021056	Hoàng Thanh Tùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1805	21021059	Bùi Hoàng Văn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1806	21021063	Đặng Hữu Vinh	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1807	21021065	Trịnh Trọng Vinh	0	630,000	630,000	630,000	0
1808	21021066	Vũ Việt Vương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1809	21021067	Vũ Xuân Huy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1810	21021068	Bùi Đình An	0	630,000	630,000	630,000	0
1811	21021079	Nguyễn Hồng Đạt	0	630,000	630,000	630,000	0
1812	21021085	Lê Dương Hảo	0	630,000	630,000	630,000	0
1813	21021086	Phạm Minh Hiển	-325,000	630,000	305,000	310,000	-5,000
1814	21021090	Vũ Văn Hiếu	0	630,000	630,000	630,000	0
1815	21021093	Đào Phi Hùng	0	630,000	630,000	630,000	0
1816	21021102	Quách Tiến Lâm	0	630,000	630,000	630,000	0
1817	21021103	Trần Thành Long	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1818	21021106	Vũ Đức Mạnh	0	630,000	630,000	630,000	0
1819	21021109	Trần Văn Ngọc	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1820	21021110	Đậu Hồng Phong	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1821	21021113	Hoàng Minh Đăng Quang	-10,000	630,000	620,000	620,000	0
1822	21021116	Phan Minh Quân	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1823	21021118	Đậu Thái Sơn	0	630,000	630,000	630,000	0
1824	21021122	Đỗ Tiến Thành	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1825	21021124	Ngọ Đình Thành	0	630,000	630,000	630,000	0
1826	21021125	Nguyễn Quang Thắng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1827	21021126	Trần Quyết Thắng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1828	21021133	Trương Hoàng Tú	0	630,000	630,000	630,000	0
1829	21021135	Trần Đình Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1830	21021136	Trương Hoàng Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1831	21021138	Lê Nguyễn Tùng	0	630,000	630,000	630,000	0
1832	21021140	Trần Đình Tùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1833	21021142	Vũ Trí Vinh	0	630,000	630,000	630,000	0
1834	21021145	Lê Hùng Vỹ	0	630,000	630,000	630,000	0
1835	21021150	Phạm Việt Anh	0	945,000	945,000	945,000	0
1836	21021157	Đoàn Dung Cơ	0	630,000	630,000	630,000	0
1837	21021170	Nguyễn Minh Đức	0	945,000	945,000	945,000	0
1838	21021185	Đỗ Trọng Hinh	0	945,000	945,000	945,000	0
1839	21021200	Nguyễn Thị Hương	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1840	21021201	Nguyễn Nam Khánh	0	630,000	630,000	630,000	0
1841	21021219	Lê Anh Nhật	0	630,000	630,000	630,000	0
1842	21021226	Lê Thị Thu Phương	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1843	21021229	Nguyễn Duy Minh Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
1844	21021238	Trần Xuân Thành	0	945,000	945,000	945,000	0
1845	21021247	Lê Minh Tú	0	945,000	945,000	945,000	0
1846	21021255	Hoàng Phi Vũ	0	630,000	630,000	630,000	0
1847	21021271	Phạm Ngọc Chương	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
1848	21021279	Vũ Lê Đăng Dương	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1849	21021286	Đặng Xuân Đăng	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1850	21021292	Nguyễn Minh Đức	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1851	21021327	Nguyễn Hữu Khánh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1852	21021333	Hà Duy Linh	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1853	21021394	Lê Hội Vượng	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
1854	21021397	Dương Kỳ Anh	0	630,000	630,000	630,000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1855	21021401	Phùng Tuấn Cường	0	945,000	945,000	945,000	0
1856	21021403	Lương Trí Dũng	0	945,000	945,000	945,000	0
1857	21021404	Lâm Thanh Duy	0	630,000	630,000	630,000	0
1858	21021405	Nguyễn Sỹ Duy	0	945,000	945,000	945,000	0
1859	21021408	Nguyễn Tiến Đạt	-87,838	1,890,000	1,802,162	1,810,000	-7,838
1860	21021411	Ninh Hải Đăng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1861	21021417	Trần Chí Hoàng	0	630,000	630,000	630,000	0
1862	21021418	Lê Tuấn Hùng	0	630,000	630,000	630,000	0
1863	21021419	Nguyễn Bá Phi Hùng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1864	21021420	Nguyễn Trọng Khánh Huy	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1865	21021423	Đỗ Hải Long	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1866	21021425	Vũ Đức Lương	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1867	21021427	Nguyễn Công Minh	0	630,000	630,000	630,000	0
1868	21021429	Phạm Thị Kim Ngân	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1869	21021430	Nguyễn Đình Phương	0	2,520,000	2,520,000	2,520,000	0
1870	21021434	Vũ Xuân Quân	0	630,000	630,000	630,000	0
1871	21021435	Phùng Thắng Quyết	0	630,000	630,000	630,000	0
1872	21021439	Nguyễn Ngọc Hương Thảo	0	2,835,000	2,835,000	2,835,000	0
1873	21021445	Nguyễn Hữu Trường	0	630,000	630,000	630,000	0
1874	21021446	Bùi Anh Tú	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1875	21021447	Trần Anh Tú	0	630,000	630,000	630,000	0
1876	21021450	Nguyễn Quang Tùng	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0
1877	21021467	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1878	21021476	Nguyễn Đình Thành Đạt	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1879	21021503	Nguyễn Phan Hùng	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1880	21021520	Trần Đức Minh	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1881	21021544	Hoàng Minh Thắng	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
1882	21021580	Phạm Thu Hằng	-910	3,200,000	3,199,090	3,199,090	0
1883	21021606	Trần Tuấn Linh	0	1,600,000	1,600,000	1,600,000	0
1884	21021656	Bàn Văn Hiếu	0	1,575,000	1,575,000	1,575,000	0
1885	21021660	Lương Phùng Nhâm	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1886	21021661	Hoàng Thanh Tùng	0	1,890,000	1,890,000	1,890,000	0
1887	21021663	Hoàng Quang Huy	0	1,260,000	1,260,000	1,260,000	0